

LỄ THẬT VỀ SỰ CỨU CHUỘC

Bài 24 - Phần VI-H. Sự mầu nhiệm về con sông thứ nhì là Ghi-hôn - chảy quanh xứ Cu-sơ.

Trong bài trước (bài 23), chúng ta đã học và biết ý nghĩa mầu nhiệm về ngã (sông) thứ nhất trong bốn ngã (sông) chia ra từ con sông chảy ra từ Ê-đen để tưới vườn mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã lập tại Ê-đen của Ngài. Hôm nay chúng ta tiếp tục suy gẫm sự mầu nhiệm về con sông thứ nhì tên là Ghi-hôn.

Sáng thế ký 2:8-14: **Đoạn, Giê-hô-va Đức Chúa Trời lập một cảnh vườn tại Ê-đen, ở về hướng Đông, và đặt người mà Ngài vừa dựng nên ở đó. Giê-hô-va Đức Chúa Trời khiến đất mọc lên các thứ cây đẹp mắt, và trái thì ăn ngon; giữa vườn lại có cây sự sống cùng cây biết điều thiện và điều ác. Một con sông từ Ê-đen chảy ra đặng tưới vườn; rồi từ đó chia ra làm bốn ngã. Tên ngã thứ nhất là Bi-sôn; ngã đó chảy quanh xứ Ha-vi-la, là nơi có vàng. Vàng xứ này rất cao; đó lại có nhũ hương và bích ngọc. Tên sông thứ nhì là Ghi-hôn, chảy quanh xứ Cu-sơ. Tên sông thứ ba là Hi-đê-ke, chảy về phía đông bờ cõi A-si-ri. Còn sông thứ tư là sông Ó-phơ-rát.**

Chữ thứ nhì - the second^{H8145} chép trong câu 13 trên, đó là chữ שני - sheniy, số 8145 ra từ chữ שנה - shanah, số 8138 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *thứ hai, thứ nhì theo thứ tự, để nhắc lại, lần thứ nhì, làm lần nữa về thời gian, để thay đổi, bản sao lục giống hệt như cái ban đầu, tính ưu việt hơn, tốt hơn, sự sửa đổi, sự sửa lại, làm biến đổi, làm biến hoá,*

Chữ Ghi-hôn - Gihon^{H1521} chép trong câu 13 trên, đó là chữ גיחון - Giychown, số 1521 ra từ chữ גיח - giyach, số 1518 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *sự phun vọt ra, sự bộc lộ tràn trề, sự phát hành ra, công việc nặng nề để tỏ ra, sự truyền đạt để báo tin;*

Chữ chảy quanh - compasseth^{H5437} chép trong câu 13 trên, đó là chữ סבב - cabab, số 5437 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *sự suy đi xét lại trong trí, thay đổi hướng, sự chỉ huy, sự cai trị, sự lãnh đạo, sự hướng dẫn, sự bao vây quân địch, sự choán đường, sự ngăn chặn, sự di chuyển, sự dời đi, sự trở lại, sự dời chỗ ở;*

Bản tiếng Việt chép là xứ Cu-sơ, các bản Kinh Thánh tiếng Anh (English) chép là land^{H776} of Ethiopia^{H3568}, tức là vùng đất Ê-thi-ô-bi, chép trong Sáng thế ký đoạn 2 câu 13 trên, đó là chữ כוש - Kuwsh số 3568 của tiếng Hê-bơ-rơ (phát âm là Cush) có nghĩa là đen.

Cush (Cúc hoặc Cút) cũng là tên con trưởng nam của Cham, tức là cháu của Nô-ê; Cúc là tổ tiên của người Cush sống ở vùng phía nam của sông Nile (Africa) (Sáng thế ký 10:6-7-8; 1 Sử ký 1:8-9-10; Thi-thiên 7 - theo đề tựa)

Theo Lễ thật được tỏ ra bởi Đức Thánh-Linh mà chúng ta biết Lời mà Đức Chúa Trời phán với A-đam, tức là phán với linh hồn loài người, được gọi là sông nước hằng sống của Đức Chúa Trời, mà con sông chảy ra từ Ê-đen đặng tưới vườn đó là bóng. Nhưng khi A-đam phạm tội ăn trái của cây biết điều thiện và điều ác mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã cấm loài người ăn, thì bởi tội lỗi của A-đam mà đất bị rửa sả, đồng nghĩa với thân hình bằng bụi đất của loài người cũng bị rửa sả và bị ma quỷ cầm buộc theo luật pháp, như Lời Chúa có chép.

Rô-ma 8:19-21: **Thật thế, muôn vật ước ao nóng nảy mà trông đợi con cái Đức Chúa Trời được tỏ ra. Vì muôn vật đã bị bắt phục sự hư không, chẳng phải tự ý mình, bèn là bởi cố Đấng bắt phục. Muôn vật mong rằng mình cũng sẽ được giải cứu khỏi làm tội sự hư nát, đặng dự phần trong sự tự do vinh hiển của con cái Đức Chúa Trời.**

Ma quỷ (sa-tan) là kẻ phạm tội từ lúc ban đầu, nên khi nói đến tội lỗi là nói đến công việc của ma quỷ. Ê-va đã nghe theo lời con rắn (ma quỷ ẩn mình trong thân thể con rắn để cám dỗ Ê-va và như vậy, Ê-va đã nghe theo lời của ma quỷ (dù người không biết ma quỷ ẩn núp trong thân hình đó), còn A-đam thì nghe theo lời vợ, là Ê-va mà ăn trái của cây biết điều thiện và điều ác mà Đức Chúa Trời đã cấm ăn và như vậy, cả Ê-va và A-đam đều phạm tội, không vâng phục mạng lệnh của Đức Chúa Trời, nên cả hai người đều phạm tội chết, còn thân hình bằng bụi đất của họ cũng như muôn vật trên đất này đều bị rửa sả và phải bị bắt phục sự hư không, như Lời Chúa đã chép.

Chúng ta đã được biết lý do khiến con sông từ Ê-đen chảy ra đặng tưới cảnh vườn mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã lập nên đó phải chia làm bốn ngã, đó là bởi tội lỗi của A-đam, nghĩa là bởi linh hồn loài người đã không thi hành trách nhiệm của mình, là phải quản trị đất, bắt đất phục tùng, nghĩa là linh hồn loài người phải quản trị tâm trí (tức là cái lòng) của xác thịt mình, bắt phải vâng phục mạng lệnh mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã phán với mình, vì Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã không phán với thân hình bằng bụi đất của loài người.

Quỷ Sa-tan đã dùng sự lừa dối để cám dỗ Ê-va, là bóng về thân thể xác thịt bằng bụi đất của loài người, khiến người ăn trái của cây biết điều thiện và điều ác mà Đức Chúa Trời đã cấm ăn. Vì A-đam đã không tỉnh thức trước mạng lệnh mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã phán với mình, nên người cũng phạm tội ăn trái của cây biết điều thiện và điều ác mà Ê-va đã ăn rồi đưa cho mình. Như vậy, linh hồn người đã tòng phạm với thân thể xác thịt mình, nên

linh hồn người phải chết, còn thân thể xác thịt của người thì bị rửa sạch cai trị và bị ma quỷ cầm buộc thân thể xác thịt của loài người và muôn vật trên đất này, nghĩa là ma quỷ đã chiếm được quyền mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã trao cho A-đam (trước khi A-đam phạm tội) mà bắt phục muôn vật được tạo nên bằng bụi đất ở trên đất này.

Vì thân thể xác thịt của loài người đã ăn trái của cây biết điều thiện và điều ác, nên khả năng phân biệt điều thiện và điều ác đã vào trong loài người hết thảy và ma quỷ đã sử dụng khả năng phân biệt điều thiện và điều ác này để cai trị, để cám dỗ, để lừa dối tâm trí xác thịt của loài người mà phạm tội nghịch lại mạng lệnh của Đức Chúa Trời.

Theo ý nghĩa của Lẽ thật, thì Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã không cất cảnh vườn mà Ngài đã lập nên trong Ê-đê của Ngài, vì Ê-đê chính là tấm lòng của Đức Chúa Trời. Nhưng Đức Chúa Trời đã đuổi loài người ra khỏi cảnh vườn đó, có nghĩa là Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời tước bỏ quyền cai trị của linh hồn loài người đối với tâm trí xác thịt mình, mà sự tước bỏ này là việc Đức Chúa Trời cất sự sáng của Ngài khỏi linh hồn loài người, cho đến khi nào loài người được phục hồi sự sống của linh hồn, được làm con kế tự Đức Chúa Trời, thì bấy giờ con đường dẫn đến cây sự sống đời đời của Đức Chúa Trời mới được mở cho linh hồn người ấy được đến với cây sự sống và được ăn trái của sự sống đời đời trong Ê-đê của Đức Chúa Trời.

Để loài người được phục hồi quyền làm con kế tự Đức Chúa Trời, thì sau khi Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã quyết định đuổi loài người ra khỏi cảnh vườn do Ngài lập nên, thì Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đặt tại phía đông vườn Ê-đê của Ngài các thần chê-ru-bin với gươm lưỡi chói lòa, để giữ con đường đi đến cây sự sống.

Chữ **đuổi** - *drove*^{H1644} chép trong Sáng thế ký 3 câu 24, đó là chữ **גָּרַשׁ** - *gārash*, số 1644 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *sự đánh đuổi ra, sự đày biệt xứ, sự cắt đứt mối quan hệ, sự trục xuất, sự tống ra, sự đẩy ra*;

Gươm lưỡi chói lòa đó là nói về quyền phép của Lời Đức Chúa Trời, mà **ngả (sông) thứ nhất** (mà chúng ta đã học trong bài trước, là bài thứ 23) là **Bi-sôn**, đó là bóng về Luật pháp thánh khiết và Công bình của Đức Chúa Trời, được ban cho hết thảy loài người ở trên đất này trải muôn đời, là những người sẽ được sanh ra từ A-đam, cho tới người cuối cùng được Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời cho phép được sanh ra trong thân thể xác thịt bằng bụi đất này trong kế hoạch tìm một dòng dõi thánh, một nước thầy tế lễ của Ngài.

Trong hết thảy loài người đã, sẽ được sanh ra trên đất này, nếu người nào tiếp nhận Luật pháp của Đức Chúa Trời và tuân theo các mạng lệnh, các sắc lệnh (các điều răn) của Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời, thì linh hồn người ấy sẽ nhờ quyền phép của Lời Đức Chúa Trời mà được sự tha tội và được sự sống lại và sẽ được sự sống đời đời, như Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã phán trong ngày Ngài ban Luật pháp cho dân Y-sơ-ra-ên tại nơi đồng vắng Si-nai.

Lê-vi ký 18:1-5: Đức Giê-hô-va lại phán cùng Môi-se rằng: Hãy nói cùng dân Y-sơ-ra-ên rằng: Ta là Giê-hô-va Đức Chúa Trời các ngươi. Các ngươi chớ làm theo những điều người ta làm hoặc tại xứ Ê-díp-tô, là nơi các ngươi đã kiều ngụ, hoặc tại xứ Ca-na-an, là xứ Ta dẫn các ngươi đi đến: chớ đi theo thói tục họ. Các ngươi hãy tuân mạng lệnh Ta, gìn giữ luật pháp Ta đặt nơi theo: Ta là Giê-hô-va Đức Chúa Trời các ngươi. Vậy, hãy giữ luật pháp và mạng lệnh Ta, người nào làm theo, thì sẽ nhờ nó mà được sống: Ta là Đức Giê-hô-va.

Trong bài 23 chúng ta đã biết **ngả thứ nhất** tên là **Bi-sôn** đó là bóng về Luật pháp mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã ban cho loài người, mà trước hết là cho dân Y-sơ-ra-ên, qua tôi tớ Ngài, là Môi-se và chúng ta biết Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời là sự yêu thương nên Ngài đã ban Luật pháp của Ngài cho loài người, để uốn nắn, để tủa sửa, để sửa phạt, để dẫn dắt loài người trở lại với con đường dẫn đến cây sự sống, mà con đường đó người ta không thể nhìn thấy bằng mắt thường, vì chỉ được tỏ ra trong quyền phép của Đức Thánh-Linh, là Thần Lẽ thật, cho những linh hồn nào hết lòng tìm kiếm Đức Chúa Trời và tuân theo Luật pháp thánh khiết và công bình của Ngài mà thôi.

Châm ngôn 3:11-18: Hỡi con, chớ khinh điều sửa phạt của Đức Giê-hô-va, Chớ hiềm lòng khi Ngài quở trách; Vì Đức Giê-hô-va yêu thương ai thì trách phạt nấy. Như một người cha đối cùng con trai yêu dấu mình. Người nào tìmặng sự khôn ngoan, và được sự thông sáng, có phước thay! Vì thà được nó hơn là được tiền bạc, hoa lợi nó sanh ra tốt hơn vàng ròng. Sự khôn ngoan quý báu hơn châu ngọc, chẳng một báu vật nào con ưa thích mà sánh kịp nó được. Tay hữu nó cầm sự trường thọ, còn trong tay tả, có sự giàu có và vinh hiển. Các nẻo nó vốn là nẻo khoái lạc, và các lối nó cả điều bình an. Nó là cây sự sống cho ai nắm lấy nó; Người nào cầm giữ nó đều được phước hạnh.

Trong bài trước chúng ta đã được biết ý nghĩa của chữ **thứ nhất** - *the first*^{H259} chép trong Sáng thế ký 2 câu 11, đó là chữ **אֶחָד** - *'echad*, số 259 ra từ chữ **אֶחָד** - *'achad*, số 258 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *số một, đầu tiên, trước hết, duy nhất, một lần cho tất cả; trở nên sắc bén, để hiệp làm một, sự suy ra, sự rút ra tiêu điểm, sự tập trung tư tưởng để đi hướng này hay hướng khác*; đó là nói về Luật pháp mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã ban cho loài người, mà trước hết là cho dân Y-sơ-ra-ên, qua tôi tớ của Đức Chúa Trời, là Môi-se và Luật pháp, nghĩa là sẽ không có một Luật

pháp nào khác để dạy dỗ loài người cả xác thịt và linh hồn phải noi theo, trải các đời, vì Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời sẽ ghi tạc Luật pháp này và trong lòng và trong trí của người ta. Vì Luật pháp này sẽ giúp cho loài người nhận biết tội lỗi của mình, cùng nhận biết hậu quả của tội lỗi sẽ dẫn người ta đến sự chết, nhưng Luật pháp này sẽ dẫn người ta đến với sự cứu chuộc, vì khi người nào tiếp nhận luật pháp này để suy gẫm, tập trung tưởng mình vào ý nghĩa của luật pháp và tuân theo, thì người ấy sẽ được tha thứ mọi tội lỗi mình và bấy giờ, tâm trí của người ấy sẽ hiệp một với linh hồn mình mà làm theo Lời của Đức Chúa Trời và đó là ý nghĩa và quyền phép của **ngả (sông) thứ nhất, Bi-sôn**:

Lời Chúa đã cho chúng ta đã biết rằng, *trong Lời của Đức Chúa Trời có sự sống, sự sống là sự sáng của loài người*. Như vậy, nếu là nước sông trong thiên nhiên, thì không thể có quyền phép nào tác động tới sự sống lại và sự sống lại của loài người, nhưng con sông ra từ tấm lòng của Đức Chúa Trời thì có, như ý nghĩa của tên **Bi-sôn**.

Chữ **Bi-sôn - Pison**^{H6376} chép trong câu 11 trên, đó là chữ פִּישׁוֹן - **piyshown**, số 6376 ra từ chữ פִּישׁ - **puwsh**, số 6335 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *sự gia tăng thêm, sự làm cho tản mạn, sự làm cho tan tác, sự phân tán, sự rải rác; sự truyền bá ra, sự trải rộng ra, hành động cách tự hào, sự lộng lẫy, sự huy hoàng, sự phát triển nhanh chóng;*

Bây giờ chúng ta cùng suy gẫm ý nghĩa mâu nhiệm của **sông thứ nhì là Ghi-hôn**, đã chép trong Sáng thế ký đoạn 2 câu 13: **Tên sông thứ nhì là Ghi-hôn, chảy quanh xứ Cu-sơ**.

Bản King James version chép: ¹³ **And the name**^{H8034} **of the second**^{H8145} **river**^{H5104} **is Gihon**^{H1521}: **the same**^{H1931} **is it that compasseth**^{H5437} **the whole**^{H854-H3605} **land**^{H776} **of Ethiopia**^{H3568}.

Theo nguyên văn, thì câu 13 này sẽ phải chép là: *Còn tên của sông thứ nhì là Ghi-hôn, cũng giống như (sông Bi-sôn) đó là chảy quanh toàn bộ xứ Ê-thi-ô-pi*.

Chữ **thứ nhì - the second**^{H8145} chép trong câu 13 trên, đó là chữ שֵׁנִי - **shenyi**, số 8145 ra từ chữ שְׁנַיִם - **shannah**, số 8138 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *thứ hai, thứ nhì (theo thứ tự), để nhắc lại, lần thứ nhì, làm lần nữa về thời gian, để thay đổi, bản sao lục giống hệt như cái ban đầu, tính ưu việt hơn, tốt hơn, sự sửa đổi, sự sửa lại, làm biến đổi, làm biến hoá,*

Chữ **Ghi-hôn - Gihon**^{H1521} chép trong câu 13 trên, đó là chữ גִּיחֹן - **Giychown**, số 1521 ra từ chữ גִּיחַ - **giyach**, số 1518 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *sự phun vọt ra, sự bộc lộ tràn trề, sự phát hành ra, công việc nặng nề để tỏ ra, sự truyền đạt để báo tin;*

Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời là Đấng toàn năng, Ngài biết trước mọi sự sẽ xảy đến với loài người, vì các Lời mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã tỏ cho loài người được biết đường lối, cùng nhận biết sự cai trị của Ngài qua Lời mà Ngài đã phán ra và được chép xuống để dạy dỗ loài người, cùng để trang bị sự sáng thật cho sự sống lại của linh hồn loài người. Qua những sự được Đức Thánh-Linh tỏ ra mà chúng ta biết những sự sâu nhiệm của Đức Chúa Trời được giấu bên trong gốc của ngôn ngữ Hê-bơ-rơ mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã chép xuống và ban cho Môi-se, để người chép lại thành văn tự trong cuốn sách Luật pháp, để dạy dỗ loài người. Nhưng những sự sâu nhiệm giấu trong ngôn ngữ Hê-bơ-rơ đó đã được che giấu khỏi con mắt, cùng khỏi trí hiểu của loài người xác thịt, vì thế cho nên thầy tế lễ E-xơ-ra, là người thông thạo luật pháp của Đức Chúa Trời, cũng không thể hiểu được những sự lạ lùng trong luật pháp của Đức Chúa Trời. Vì mọi sự dưới trời đều có kỳ đã định cho mọi sự, mọi việc mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời là Đấng cai trị các kỳ đó.

Vào khoảng năm 640 B.C., Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã phán qua tiên tri Sô-phô-ni về việc Ngài sẽ khiến cho môi miệng của muôn dân trên đất này được nên thánh, vì môi miệng của dân Y-sơ-ra-ên đã không tôn cao luật pháp của Đức Chúa Trời, nên linh hồn họ không có sức để công bố Lời của Đức Chúa Trời, mà Lời của Đức Chúa Trời đã nói đây không phải Lời đã chép thành văn tự, mà là Lời hằng sống và bền vững của Đức Chúa Trời, tức là Lẽ thật, mà không phải người nào giữ chức thầy tế lễ thì sẽ nói được thứ ngôn ngữ này, vì các Lời của luật pháp được chép thành văn tự đó làm chứng cho những sự đã được Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời giấu kín khỏi loài người xác thịt.

Khi A-đam phạm tội ăn trái của cây biết điều thiện và điều ác, Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã quyết định đuổi loài người (A-đam và Ê-va) ra khỏi cảnh vườn của Ngài, nghĩa là linh hồn loài người đã vì tội lỗi mà thiếu mất sự sáng thật của Đức Chúa Trời, trong khi ma quỷ đã dùng sự lừa dối mà chiếm quyền quản trị đất từ tội lỗi của A-đam, vì thế cho nên loài người phải bị trục xuất khỏi cảnh vườn của Đức Chúa Trời, cũng như Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã trục xuất chê-ru-bin mang tên Lucifer (tức là Sa-tan), cùng các thiên sứ phản loạn đã nghe theo các lời gian ác của Lucifer này ra khỏi thiên đàng của Đức Chúa Trời vậy.

Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã khiến từ con sông từ trong Ê-đen của Ngài chảy ra đặng tưới vườn đó, phải chia ra làm bốn ngả, nghĩa là con sông nguyên thủy từ trong Ê-đen của Đức Chúa Trời chảy ra đó đã được giữ lại trong Ê-đen của Đức Chúa Trời. Bốn ngả sông chia ra từ con sông nguyên thủy đó sẽ tiếp chảy trên đất này trong sự mưu luận của

Đức Chúa Trời, trong đó **ngả thứ nhất là Bi-sôn** và **sông thứ nhì là Ghi-hôn** thì loài người xác thịt không thể thấy được, vì **ngả thứ nhất là Bi-sôn** là con đường dẫn loài người đến với sông nước hằng sống của Đức Chúa Trời, là **sông thứ nhì, Ghi-hôn**. Ngả thứ nhất là Bi-sôn và sông thứ nhì là Ghi-hôn chỉ được tỏ ra cho linh hồn của những người tin Chúa đã nhờ quyền phép của Lẽ thật và của Đức Thánh Linh, là Thần Lẽ thật mà được tái sinh thì mới được biết, được thấy và được hiểu mà thôi, vì những sự mâu nhiệm này là thuộc về Nước Đức Chúa Trời.

Vì thế cho nên ngày nay loài người chỉ có thể nhìn thấy hai con sông là Hi-đê-ke và sông Ê-phơ-rát mà thôi.

Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã báo trước về sông nước hằng sống của Đức Chúa Trời sẽ chảy quanh xứ Ê-thi-ô-bi, mà bản tiếng Việt đã sử dụng bản dịch Kinh Thánh bằng tiếng Pháp nên dùng tên của Cush (Cúc hoặc Cút) là con trưởng nam của Cham và là cháu của Nô-ê, sống ở phía nam, bên kia sông Ni-le, mà sau này, kể từ năm 1270 xứ đó được gọi là Ê-thi-ô-bi, nên các bản Kinh Thánh dịch sang tiếng Anh (English) dùng danh từ Ê-thi-ô-bi để thay danh từ Cush, vì khi người ta phát âm chữ **Cush** có thể khiến người ta nghe nhầm thành âm của chữ **curse** (nghĩa là rủa sả).

Việc Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời khiến con sông thứ nhì này chảy quanh **xứ Cu-sơ (Cush - Ê-thi-ô-bi)** này đã được Đức Giê-Hô-Va chọn làm một nơi để cất giữ Hòm giao ước của Ngài, vì trong Hòm giao ước đó có hai bảng đá do ngón tay của Đức Giê-Hô-va chép xuống Luật pháp của Ngài (được loài người gọi là Kinh-Thánh nguyên bản) mà ban cho Môi-se và hai bảng đá đó được đặt trong Hòm giao ước của Đức Giê-Hô-Va. Sau vụ loài người xây tháp Babel mà bị Đức Giê-Hô-va khiến cho phải tản mạn ra khắp đất mà Cush, con trưởng nam của Cham và là cháu của Nô-ê phải sống cách xa các anh em mình là Sem và Gia-phết. Cúc (Cush) là tổ phụ của người Cush (da đen), sau này được gọi là dân Cút (Ê-sai 11:11; Ê-sai 18:1; Giê-rê-mi 46:9; Ê-xê-chi-ên 38:5) dù cùng một chữ **כוש-Kuwsh** nhưng do người dịch đã phiên âm sai), sống ở phía nam của sông Ni-le (Africa - Ê-thi-ô-bi). Dòng dõi da đen này đã phát triển ra toàn bộ xứ Ê-thi-ô-bi, và trong sự biết trước mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã phán qua tiên tri Sô-phô-ni về việc Ngài đã để dành một chi phái tản lạc bên kia các sông Ê-thi-ô-bi và chi phái đó sẽ dâng lễ vật cho Ngài.

Ô-phô-ni 3:1-20: Khốn thay cho thành bạn nghịch và ô ướ, làm sự bạo ngược! Nó không nghe Lời; không chịu sửa dạy; không nhờ cậy Đức Giê-hô-va; không đến gần Đức Chúa Trời mình. Các quan trưởng ở giữa nó như sư tử gặm thét, các quan xét nó như muông sói ban đêm, không để dành chi lại đến sáng mai. Các kẻ tiên tri nó đều là càn dỡ dối trá; các thầy tế lễ nó làm ô ướ nơi thánh, và làm quanh quẹo luật pháp. Đức Giê-hô-va ở giữa nó là công bình, chẳng hề làm sự gian ác; mỗi buổi mai Ngài tỏ sự công bình mình ra giữa sự sáng, chẳng hề cách dứt; song kẻ bất nghĩa chẳng biết xấu hổ. Ta đã diệt các dân tộc, tháp góc thành chúng nó đều hoang vu. Ta làm cho phố chợ nó ra vắng vẻ, đến nỗi không ai đi qua. Thành nó đã bị phá diệt, không còn một người nào, và chẳng có ai ở đó. Ta đã bảo rằng: Người chỉ nên kính sợ Ta, chịu sửa dạy, thì chỗ ở nó sẽ không bị dứt đi, theo mọi sự Ta đã định về nó. Nhưng chúng nó trỗi dậy sớm, làm bại hoại mọi công việc mình. Vậy nên, Đức Giê-hô-va phán: Các người khá đợi Ta cho đến ngày Ta sẽ dấy lên đặng cướp bắt; vì Ta đã định thấu góp các dân tộc và nhóm hiệp các nước, hầu cho Ta đổ sự thịnh nộ và cả sự nóng giận của Ta trên chúng nó, vì cả đất sẽ bị nuốt bởi lửa ghen của Ta. Vì bấy giờ Ta sẽ ban môi miếng thanh sạch cho các dân, hầu cho chúng nó thấy đều kêu cầu Danh Đức Giê-hô-va, đặng một lòng hầu việc Ngài. Những kẻ cầu khẩn Ta, tức là con gái của kẻ tan lạc của Ta ở bên kia các sông Ê-thi-ô-bi, sẽ đem dâng lễ vật cho Ta. Trong ngày đó, người sẽ không còn xấu hổ vì cơ mọi việc mình làm, là những việc đã phạm tội nghịch cùng Ta; vì bấy giờ Ta sẽ cất bỏ kẻ vui sướng kiêu ngạo khỏi giữa người; rày về sau người sẽ không còn kiêu ngạo trên núi thánh của Ta nữa. Ta sẽ để sót lại ở giữa người một dân khốn cùng nghèo thiếu, nó sẽ ẩn náu trong Danh Đức Giê-hô-va. Những kẻ sót lại của Y-sơ-ra-ên sẽ không làm sự gian ác, không nói dối, không có lưỡi phỉnh gạt trong miệng chúng nó; vì chúng nó sẽ ăn và nằm ngủ, không ai làm cho kinh hãi. Hỡi con gái Si-ôn, hãy hát! Hỡi Y-sơ-ra-ên, hãy kêu la! Hỡi con gái Giê-ru-sa-lem, hãy hết lòng mừng rỡ và vui thích! Đức Giê-hô-va đã trừ bỏ sự phán xét người, khiến kẻ thù nghịch cách xa người; Vua của Y-sơ-ra-ên, tức là Đức Giê-hô-va, ở giữa người, người sẽ không gặp tai vạ nữa. Trong ngày đó, người ta sẽ nói cùng Giê-ru-sa-lem rằng: Hỡi Si-ôn! chớ sợ, tay người chớ yếu đuối! Giê-hô-va Đức Chúa Trời người ở giữa người; Ngài là Đấng quyền năng sẽ giải cứu người; Ngài sẽ vui mừng cả thể vì cơ người; vì lòng yêu thương mình, Ngài sẽ nín lặng; và vì cơ người Ngài sẽ ca hát mừng rỡ. Ta sẽ nhóm lại những kẻ đang buồn rầu, vì cơ hội lớn; chúng nó đã ra từ người, lấy sự xấu hổ làm gánh nặng. Nay, trong lúc đó, Ta sẽ diệt mọi kẻ làm cho người buồn rầu; Ta sẽ cứu kẻ què, thâu kẻ đã bị đuổi, làm cho chúng nó được khen ngợi và nổi danh tiếng, tức là những kẻ đã bị sỉ nhục trong cả đất. Trong lúc đó, Ta sẽ đem các người trở về, trong lúc đó Ta sẽ nhóm các người lại; vì Ta sẽ làm cho các người nổi danh tiếng và được khen lao giữa mọi dân trên đất, khi Ta đem phu tù các người về trước mặt các người, Đức Giê-hô-va có phán vậy.

Câu 9&10 chép: Vì bấy giờ Ta sẽ ban môi miếng thanh sạch cho các dân, hầu cho chúng nó thấy đều kêu cầu Danh Đức Giê-hô-va, đặt một lòng hầu việc Ngài. Những kẻ cầu khẩn Ta, tức là con gái của kẻ tan lạc Ta ở bên kia các sông Ê-thi-ô-bi, sẽ đem dâng lễ vật cho Ta.

Bản King James version chép: ⁹For then ^{H227}will I turn ^{H2015}to the people ^{H5971}a pure ^{H1305}language ^{H8193}, that they may all ^{H3605}call ^{H7121}upon the name ^{H8034}of the LORD ^{H3068}, to serve ^{H5647}him with one ^{H259}consent ^{H7926}. ¹⁰From beyond ^{H5676}the rivers ^{H5104}of Ethiopia ^{H3568}my suppliant ^{H6282}, even the daughter ^{H1323}of my dispersed ^{H6327}, shall bring ^{H2986}mine offering ^{H4503}.

Chữ ban - will I turn ^{H2015} to chép trong câu 9 trên, đó là chữ **הפך**-hâphak, số 2015 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *thay đổi, biến đổi, khiến quay trở lại với, được chuyển đổi,*

Chữ môi miếng - language ^{H8193} chép trong câu 9 trên, đó là chữ **שפת** - sepheth, số 8193 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *ngôn ngữ được nói ra, lời nói, cách nói, biên giới, để trói, để buộc, lưỡi gươm, làm cho đỡ đói, hết khát;*

Chữ thanh sạch - pure ^{H1305} chép trong câu 9 trên, đó là chữ **בָּרַר**-bârar, số 1305 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *sáng sủa, nguyên chất, nguyên thủy, được chọn, làm tươi sáng, làm rạng rỡ, làm tươi tỉnh, làm vui tươi, làm cho sung sướng, làm sáng chói, làm sạch tội lỗi, làm cho trong sạch, làm cho được sáng bóng, làm cho sáng tỏ;*

Chữ kêu cầu - call ^{H7121} chép trong câu 9 trên, đó là chữ **קָרָא**-qârâ, số 7121 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *đến gần để nói chuyện, được nói chuyện với, được chỉ định đích danh để nói chuyện với, được tuyên dương, được nhắc đến, sự công bố, sự tuyên bố, sự rao giảng, được nổi danh;*

Chữ danh - the name ^{H8034} chép trong câu 9 trên, đó là chữ **שֵׁם** - shêm, số 8034 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *Vị thế, uy quyền, thanh danh, bổn tánh, sự tôn trọng;*

Chữ một lòng - one ^{H259} consent ^{H7926} chép trong câu 9 trên, đó là chữ **שָׁכֵם** - sh^ekem, số 7926 ra từ chữ **שָׁכַם** - shâkam, số 7925 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *cái cổ (điểm giữa hai bờ vai), có ý sẵn sàng, sự đồng ý, sự đồng một lòng, của hồi môn, phần thưởng, được phân phối cho, được chia cho;*

Chữ hầu việc - to serve ^{H5647} chép trong câu 9 trên, đó là chữ **עָבַד** - âbad, số 5647 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *làm công việc, phục vụ, phụng sự, đáp ứng yêu cầu, làm tôi tớ, dâng tó, bày tôi trung thành, người thờ phượng;*

Chữ ở bên kia - From beyond ^{H5676} chép trong câu 10 trên, đó là chữ **עֵבֶר** - êber, số 5676 ra từ chữ **עֵבָר** - âbar, số 5674 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *phía bên kia, bờ đối diện với, vượt xa hơn, khoảng cách xa, tách biệt, di chuyển tới, chuyển qua, vận chuyển qua đó, đã di chuyển qua đó, chuyển nhượng tài sản, gửi qua đó, đặt riêng ra;*

Chữ những kẻ cầu khẩn - suppliant ^{H6282} chép trong câu 10 trên, đó là chữ **עֲתָר** - âthâr, số 6282 ra từ chữ **עֲתַר** - âthar, số 6280 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *những người thờ phượng, sự năn nỉ, sự nài xin, sự sinh sôi nảy nở đông nhiều vô số;*

Chữ con gái - the daughter ^{H1323} chép trong câu 10 trên, đó là chữ **בַּת** - bath, số 1323 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *con gái, con gái nuôi, con dâu, em gái, cháu gái,*

Chữ kẻ tan lạc - dispersed ^{H6327} chép trong câu 10 trên, đó là chữ **פּוּצָה** - puwts, số 6327 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *bị đuổi chạy tán loạn, ở tản mạn, bị phân tán, bị giải tán, bị căng trải ra khắp nơi, bị ném ra khắp nơi;*

Chữ dâng - bring ^{H2986} chép trong câu 10 trên, đó là chữ **יָבַל** - yabal, số 2986 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *mang tới, đem đến, quản lý, trông nom, chăm sóc, chịu đựng, mang theo;*

Chữ lễ vật - offering ^{H4503} chép trong câu 10 trên, đó là chữ **מִנְחָה** - minchah, số 4503 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *đồ dâng hiến, của tế lễ được dâng lên, lễ vật tỏ lòng kính trọng,*

Vì Đức Chúa Trời là Thần Linh, nên người hầu việc Chúa phải lấy tâm thần và Lẽ thật mà thờ phượng Ngài.

Dân Y-sơ-ra-ên đã nhận được Luật pháp của Đức Giê-hô-va qua Môi-se, nhưng Môi-se đã cảnh cáo dân Y-sơ-ra-ên về sự kể từ khi họ được vào nhận lấy xứ Ca-na-an và khi họ được giàu có, thì họ sẽ quên Đức Giê-hô-va và họ sẽ bội Lời Giao-ước của Đức Giê-hô-va và họ sẽ bị bắt làm phu tù, cho đến khi nào họ hết lòng trở lại cùng Đức Giê-hô-va, thì Đức Giê-hô-va mới nhớ lại họ và mới giải cứu họ. Điều Môi-se đã cảnh báo dân Y-sơ-ra-ên đó đã ứng nghiệm, kể từ khi Giô-suê qua đời, dân Y-sơ-ra-ên đã không còn phụng sự Đức Giê-hô-va như họ đã hứa, vì khi họ có vườn nho, có đất ruộng, có sản nghiệp cho riêng mình và khi các thầy tế lễ không trông cậy Danh Đức Giê-hô-va và không vâng giữ các mạng lệnh cùng các điều răn của Ngài. Họ không tôn cao Luật pháp của Đức Giê-hô-va, và

những người mang danh thầy thông giáo trong Y-sơ-ra-ên đã làm cho Luật pháp của Đức Chúa Trời ra sự nói dối, thì dân Y-sơ-ra-ên không còn biết Luật pháp của Đức Giê-Hô-va nữa, mạnh ai đi đường nấy và làm bất cứ điều họ cho là phải, khiến Luật pháp của Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời không được tôn trọng và Danh của Đức Giê-Hô-va bị nói phạm trong dân ngoại. Bởi tội lỗi của họ mà thành Giê-ru-sa-lem bị vây hãm, bị phá huỷ và đền thờ của Đức Giê-Hô-va trong Giê-ru-sa-lem cũng bị phá huỷ, dân Y-sơ-ra-ên thì phải bị dân ngoại bắt làm phu tù, không phải chỉ một lần.

Trong đời vua Sa-lô-môn cai trị, người đã chiều theo ý muốn của những người vợ, là dân ngoại mà thờ lạy thần tượng hư không, nên Đức Giê-Hô-va đã quyết định loại bỏ Sa-lô-môn và Đức Giê-Hô-va đã phán với Sa-lô-môn một điều có liên quan đến Lời tiên tri báo trước của Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã chép trong Sáng thế ký đoạn 2, về con sông thứ nhì mang tên Ghi-hôn. Đó là con sông này sẽ chảy quanh toàn cõi Ê-thi-ô-bi, là nơi Cút (Cush) một con trai của Cham, cháu của Nô-ê) đã sống và dòng dõi mang màu da đen này phát triển đông đúc trong cõi Ê-thi-ô-bi.

1 Các vua 11:1-43: Ngoài con gái của Pha-ra-ôn, vua Sa-lô-môn lại còn thương mến nhiều người nữ của dân ngoại: tức là người Ê-đôm, Si-đôn, và Hê-tít. Chúng nó thuộc về các dân tộc mà Đức Giê-hô-va có phán với dân Y-sơ-ra-ên rằng: Các ngươi và chúng nó chớ giao thông với nhau; vì chúng nó hẳn sẽ quyến dụ lòng các ngươi hướng theo các thần chúng nó. Sa-lô-môn triu mến những người nữ ấy. Người có bảy trăm hoàng hậu, và ba trăm cung nữ; chúng nó bèn làm cho người trở lòng. Trong buổi già yếu, các hoàng hậu của Sa-lô-môn dụ lòng người đi theo các thần khác: Đối cùng Giê-hô-va Đức Chúa Trời mình, lòng người chẳng trọn lành như thể lòng của Đa-vít, là cha người. Vì Sa-lô-môn cúng thờ Át-tạt-tê, nữ thần của dân Si-đôn, và thần Minh-côm, là thần đáng gớm ghiếc của dân Am-môn. Như vậy, Sa-lô-môn làm điều ác trước mặt Đức Giê-hô-va, chẳng vâng theo Đức Giê-hô-va cách trọn lành như Đa-vít, cha người, đã làm. Bấy giờ, Sa-lô-môn lại xây cất tại trên núi đối ngang Giê-ru-sa-lem, một nơi cao cho Kê-móc, vật đáng gớm ghiếc của dân Mô-áp, và cho Mo-lóc, vật đáng gớm ghiếc của dân Am-môn. Vua cũng làm như vậy cho hết thảy các hoàng hậu ngoại của mình, xông hương và tế lễ cho thần của chúng nó. Đức Giê-hô-va nổi giận cùng Sa-lô-môn, bởi vì lòng người trở bỏ Giê-hô-va Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên, là Đấng đã hai lần hiện đến cùng người, phán bảo người rằng chớ theo các thần khác; nhưng người không vâng theo lệnh của Đức Giê-hô-va. Đức Giê-hô-va phán với Sa-lô-môn rằng: Bởi vì ngươi đã làm điều này, không giữ giao ước và luật pháp Ta đã truyền cho ngươi, nên Ta chắc sẽ đoạt lấy nước khỏi ngươi, cho kẻ tôi tớ ngươi. Song vì cố Đa-vít, cha người, Ta sẽ chẳng làm điều đó trong đời ngươi. Ta sẽ đoạt lấy nước khỏi tay con trai ngươi. Lại Ta chẳng đoạt lấy cả nước khỏi nó; song vì cố Đa-vít, đầy tớ của Ta và vì cố Giê-ru-sa-lem mà Ta đã chọn, Ta sẽ để lại một chi phái cho con trai ngươi. Vậy, Đức Giê-hô-va khiến dấy lên một kẻ thù nghịch cùng Sa-lô-môn, là Ha-đát, người Ê-đôm vốn dòng dõi vua Ê-đôm. Và, trong lúc Đa-vít đánh dẹp Ê-đôm, thì Giô-áp là tổng binh, đi lên chôn các kẻ thác, và giết hết thảy người nam trong Ê-đôm. Giô-áp và cả Y-sơ-ra-ên ở lại đó sáu tháng, cho đến khi người đã giết hết thảy người nam trong Ê-đôm. Lúc bấy giờ, Ha-đát chạy trốn cùng mấy người Ê-đôm, là tôi tớ của cha người, đặng đến ở Ê-díp-tô; Ha-đát hãy còn thơ ấu. Chúng đi từ Ma-di-an đến Pha-ran; đoạn bắt mấy người Pha-ran theo mình mà đi đến Ê-díp-tô, ra mắt Pha-ra-ôn, vua xứ Ê-díp-tô. Vua cấp cho Ha-đát nhà ở, lương thực và đất ruộng. Ha-đát được ơn nhiều trước mặt Pha-ra-ôn; vua bèn gả em vợ mình cho người, tức là em của hoàng hậu Tác-bê-ne. Em của Tác-bê-ne sanh cho Ha-đát một con trai tên là Ghê-nu-bát; Tác-bê-ne dứt sữa nó tại trong đền Pha-ra-ôn. Như vậy, Ghê-nu-bát ở tại trong đền Pha-ra-ôn, giữa các con trai của vua. Khi Ha-đát ở Ê-díp-tô hay rằng Đa-vít đã an giấc cùng các tổ tiên người, và Giô-áp, quan tổng binh, đã thác, thì người tâu cùng Pha-ra-ôn rằng: Xin hãy để cho tôi đi trở về trong xứ tôi. Pha-ra-ôn đáp với người rằng: Ngươi ở nơi ta có thiếu gì sao, nên ao ước trở về trong xứ mình như vậy? Người thưa rằng: Chẳng thiếu chi. Dầu vậy, xin cho tôi đi. Đức Chúa Trời lại khiến dấy lên một kẻ thù nghịch khác, là Rê-xôn, con trai Ê-li-gia-đa, đã chạy trốn khỏi chúa mình là Ha-đa-đê-xe, vua Xô-ba. Khi Đa-vít giết quân vua Xô-ba, thì người ấy nhóm người ta chung quanh mình, và làm đầu bọn đó, đi đến thành Đa-mách, bèn ở tại đó, và quản trị thành ấy. Rê-xôn làm kẻ thù địch cùng Y-sơ-ra-ên trọn đời Sa-lô-môn, ngoài ra sự hại mà Ha-đát đã làm; người cai trị nước Sy-ri, và ghen ghét Y-sơ-ra-ên. Giê-rô-bô-am, con trai của Nê-bát, người Ép-ra-im, ở đất Xê-rê-đa, là tôi tớ của Sa-lô-môn, cũng dấy nghịch với người. Mẹ người góa bụa, tên là Xê-ru-ha. Đây là duyên cớ mà người phản nghịch với vua: Sa-lô-môn xây cất Mi-lô, lấp vá lại nơi hư lũng của thành Đa-vít, là cha người. Và, Giê-rô-bô-am là một người mạnh dạn và tài năng; Sa-lô-môn thấy người tuổi trẻ có tài nghệ, bèn đặt người làm đầu xâu cho cả nhà Giô-sép. Xảy trong lúc đó, Giê-rô-bô-am ở Giê-ru-sa-lem đi ra, gặp tiên tri A-hi-gia ở Si-lô tại giữa đường, mặc cái áo tơ mới. Chỉ có hai người ở ngoài đồng mà thôi. A-hi-gia bèn nắm áo mới người mặc trong mình mà xé ra làm mười hai miếng. Đoạn, người nói

với Giê-rô-bô-am rằng: Hãy lấy mười miếng về phần người, vì Giê-hô-va Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên có phán như vậy: Kìa, Ta sẽ đoạt lấy nước khỏi tay Sa-lô-môn và trao cho người mười chi phái của nước ấy. Nhưng vì cơ Đa-vít, kẻ tôi tớ của Ta, và vì cơ Giê-ru-sa-lem, thành Ta đã chọn giữa các chi phái Y-sơ-ra-ên, nên sẽ có một chi phái cứ ở trung tín cùng người. Ấy, bởi vì chúng nó đã từ bỏ Ta, đi thờ lạy Át-tạ-tê, nữ thần của dân Si-đôn, Kê-mốt, thần xứ Mô-áp, và Minh-côm, thần của dân Am-môn. Chúng nó không đi theo các đường lối của Ta, đặng làm điều ngay thẳng tại trước mặt Ta, và cũng chẳng giữ luật lệ và điều răn của Ta, y như Đa-vít, cha của Sa-lô-môn, đã làm. Nhưng Ta sẽ chẳng cất lấy cả nước khỏi tay Sa-lô-môn; song vì Đa-vít, kẻ tôi tớ của Ta, Ta đã chọn, Ta sẽ lập người làm vua trọn đời người sống, bởi vì Đa-vít đã giữ các điều răn và luật lệ của Ta. Nhưng Ta sẽ đoạt lấy nước khỏi tay con trai người, mà trao cho người mười chi phái. Ta sẽ để lại một chi phái cho con trai người, để cho tại Giê-ru-sa-lem, thành Ta đã chọn đặng đặt Danh Ta ở đó, Đa-vít, kẻ tôi tớ của Ta, hằng có một ngọn đèn trước mặt Ta luôn luôn. Vậy, Ta sẽ chọn người và lập làm vua Y-sơ-ra-ên; người sẽ cai trị theo ý muốn lòng người. Và, nếu người vâng theo lệnh Ta, đi trong các đường lối của Ta, làm điều thiện trước mặt Ta, giữ gìn luật lệ và điều răn của Ta, y như Đa-vít, tôi tớ của Ta, đã làm, thì Ta sẽ ở cùng người, lập cho người một nhà vững chắc, y như Ta đã lập cho Đa-vít, và Ta sẽ ban Y-sơ-ra-ên cho người. Như vậy, Ta sẽ làm sỷ nhục dòng dõi của Đa-vít, nhưng chẳng phải đời đời. Sa-lô-môn tìm thế giết Giê-rô-bô-am; nhưng Giê-rô-bô-am chạy trốn qua Ê-díp-tô, đến cùng Si-sắc, vua Ê-díp-tô; rồi người ở tại Ê-díp-tô cho đến chừng Sa-lô-môn băng hà. Còn các điều khác về chuyện Sa-lô-môn, mọi việc người, sự khôn ngoan của người, thấy đều đã chép trong sách hành trạng của Sa-lô-môn. Sa-lô-môn ở Giê-ru-sa-lem cai trị trên cả Y-sơ-ra-ên trong bốn mươi năm. Đoạn, Sa-lô-môn an giấc cùng các tổ phụ người, và được chôn trong thành Đa-vít, cha người. Rô-bô-am, con trai người, cai trị thế cho người.

Chúng ta hãy chú ý vào Lời Chúa phán với Sa-lô-môn trong câu 13: **Lại Ta chẳng đoạt lấy cả nước khỏi nó; song vì cơ Đa-vít, đấng tôi tớ của Ta và vì cơ Giê-ru-sa-lem mà Ta đã chọn, Ta sẽ để lại một chi phái cho con trai người.**

Lịch sử của dân Y-sơ-ra-ên không có chép về một chi phái nào mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời đã để lại cho vua Sa-lô-môn, nhưng trong ngôn ngữ Hê-bơ-rơ thì chữ **chi phái** còn có nghĩa là **nhánh (của cây)**, như Lời Chúa đã chép về Chúa Jê-sus sẽ ra từ một nhánh trong chi phái Giu-đa vậy.

Vì vua Sa-lô-môn đã không vâng theo tiếng phán của Đức Giê-hô-va, không làm theo Luật pháp của Đức Chúa Trời, và vì người đã không cưới một người nữ nào trong dân Y-sơ-ra-ên làm vợ, nên trong sự biết trước mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời đã sửa soạn một chi phái, không phải thuộc về Y-sơ-ra-ên, nhưng theo ý muốn của Đức Giê-hô-va, đó là điều đã chép trong Sáng thế ký đoạn 2 về con sông thứ nhì (trong bốn con sông chia ra từ con sông từ Ê-đen chảy ra), đó là sông Ghi-hôn sẽ **chảy quanh xứ Cu-sơ (the whole land of Ê-thi-ô-bi)**. Sự sửa soạn trước này rất sâu nhiệm, vì Giê-hô-va Đức Chúa Trời đã biết trước mọi sự sẽ xảy đến với loài người, nên Ngài đã khiến con sông thứ nhì này chảy quanh toàn bộ xứ Cu-sơ (Ê-thi-ô-bi), là nơi dòng dõi của Cush, con trưởng nam của Cham đã đến và sống.

Sáng thế ký 10:6-7: Con trai của Cham là Cúc, Mích-ra-im, Phút và Ca-na-an. Con trai của Cúc là Sê-ba, Ha-vi-la, Sáp-ta, Ra-ê-ma và Sáp-tê-ca; con trai của Ra-ê-ma là Sê-la và Đê-đan.

Các chữ Cúc và Ê-thi-ô-bi đều ra từ chữ Cush (כּוּשׁ - Kuwsh), con trưởng nam của Cham. Sau này, khi dòng dõi của Cush (da đen) phát triển thành một dân lớn và mạnh, thì người ta không lấy tên của Cush để gọi dòng dõi này, nhưng người ta gọi là dân Cush (dân Cúc - do người dịch) cho tới khi các bộ lạc liên minh với nhau và đế chế Ethiopia (Ê-thi-ô-bi) được lập nên vào năm 1270 và triều đại gọi là Solomonic bắt đầu được công bố rằng, họ ra từ dòng dõi của vua Sa-lô-môn được phát triển nhanh và nhiều khởi từ hoàng tử Menelik I, con trai của vua Sa-lô-môn sanh bởi nữ vương Sê-ba, là người đã đem lễ vật tới thăm vua Sa-lô-môn, được chép trong Kinh-Thánh, sách 1 Các vua 10.

Sau khi nữ vương (the queen of Sheba) sanh cho vua Sa-lô-môn một con trai, đặt tên là Menelik I, thì nữ vương Sê-ba mới trở về Ê-thi-ô-bi và người đã bị hành quyết bởi người đã vi phạm luật của hoàng gia Ê-thi-ô-bi, là lấy chồng không phải người Ê-thi-ô-bi. Cũng bởi đó mà những người thuộc về dòng dõi của nữ vương Sê-ba đều phải bị tản lạc, cho tới khi quyền cai trị của xứ đó thay đổi.

Trong sự biết trước của Giê-hô-va Đức Chúa Trời về tội lỗi và sự ô-úế của vua Sa-lô-môn cùng tội lỗi của dân Y-sơ-ra-ên, mà Đức Giê-hô-va quyết định sẽ chuyển Hòm giao ước của Ngài sang Ê-thi-ô-bi, là nơi mà con sông thứ nhì là Ghi-hôn đã được phép chảy quanh xứ Cu-sơ (the whole land of Ê-thi-ô-bi) này, là sự sửa soạn lòng của một dân vốn không phải là dân, được trở nên dân của Đức Chúa Trời, đã vì cơ tội lỗi của A-đam mà thiếu mất sự vinh hiển của Đức Chúa Trời, sẽ được phục hồi sự sáng nơi lòng của những người có lòng cầu khẩn danh Đức Giê-hô-va.

Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã cho phép các thầy tế lễ của Y-sơ-ra-ên, tức là các thầy tế lễ có lòng kính sợ Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời, chuyên lòng thờ phượng Đức Chúa Trời và gìn giữ Hòm Giao-ước của Đức Giê-Hô-va, mà nuôi dưỡng và đào tạo Menelik I (con trai của vua Sa-lô-môn sanh bởi nữ vương Sê-ba) thành người thờ phượng Đức Chúa Trời và khi những người cai trị tại hoàng gia Ê-thi-ô-bi, là những người hành quyết nữ vương Sê-ba đã chết, và hoàng tử Meneniel I đã khôn lớn, thì các thầy tế lễ của Y-sơ-ra-ên đã lên kế hoạch đánh tráo Hòm Giao-ước giả để lấy Hòm Giao-ước thật của Đức Giê-Hô-va và chuyển Hòm Giao-ước thật đó sang Ê-thi-ô-bi an toàn, hầu cho đến kỳ đã định trước của Đức Giê-Hô-va, chiếc Hòm Giao-ước thật đó mới được chuyển về Giê-ru-sa-lem cùng với một chi phái, mà Đức Giê-Hô-va đã phán với Sa-lô-môn, mà chi phái đó gọi mình là Bê-ta Y-sơ-ra-ên.

Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã giấu sự mâu nhiệm này khỏi loài người xác thịt và ngay cả ma quỷ cũng không thể biết được những sự mâu nhiệm này, kể cả khi lời tiên tri của Sô-phô-ni đã được chép xuống và được nói ra, dân Y-sơ-ra-ên cũng không hiểu, nhưng Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời lại tỏ những sự mâu nhiệm này cho một dân không phải là Y-sơ-ra-ên và khi những sự mâu nhiệm này được tỏ ra cho chính phủ Y-sơ-ra-ên biết, thì bấy giờ, Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời mới hành động trong những người cai trị của chính phủ Y-sơ-ra-ên, để lời tiên tri mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã phán qua tiên tri Sô-phô-ni được ứng nghiệm.

Vào năm 1991, chính phủ Y-sơ-ra-ên đã mở một chiến dịch giải cứu thành công tám mươi lăm ngàn người Ê-thi-ô-bi gốc Giu-đa, là dòng dõi ra từ hoàng tử Menelik I, (con trai của vua Sa-lô-môn, sanh bởi nữ vương Sê-ba) là người đã cùng với các thầy tế lễ có lòng kính sợ Đức Giê-Hô-Va, là những người cai quản đền thờ tại Giê-ru-sa-lem đã khôn khéo đánh tráo Hòm Giao-ước thật của Đức Giê-Hô-Va, mà đem sang xứ Ê-thi-ô-bi, để bảo vệ chiếc Hòm Giao-ước thật này, vì họ nhìn thấy sự suy đồi và băng hoại của vua Sa-lô-môn, đã bị những người vợ thuộc về dân ngoại khiến cho vua Sa-lô-môn phạm những tội ác gồm ghiếc ở trước mặt Đức Giê-Hô-Va.

Vào thời điểm đó (năm 1991), chính phủ quân sự của xứ Ê-thi-ô-bi đã làm một đảo đảo chính và bọn người làm đảo chính này đã chiếm giữ Hòm giao ước của Đức Giê-Hô-va, và bọn người đó đã yêu cầu chính phủ Y-sơ-ra-ên phải chuộc Hòm Giao-ước thật đó với nhiều triệu đô la Mỹ. Những người kính sợ Đức Giê-Hô-va, là những người giàu có trong dân Y-sơ-ra-ên đã quyên góp đủ số tiền chuộc đó cho chính phủ Y-sơ-ra-ên và chính phủ Y-sơ-ra-ên đã chuộc được Hòm Giao-ước thật của Đức Giê-Hô-Va, cùng giải cứu tám mươi lăm ngàn người Ê-thi-ô-bi gốc Giu-đa trở về đất của Y-sơ-ra-ên, sau khoảng ba ngàn năm lưu lạc, kể từ cuối đời của vua Sa-lô-môn, khi Hòm giao ước thật của Đức Giê-Hô-va được mang ra khỏi đất của Y-sơ-ra-ên.

Sô-phô-ni 3:10: Những kẻ cầu khẩn Ta, tức là con gái của kẻ tan lạc Ta ở bên kia các sông Ê-thi-ô-bi, sẽ đem dâng lễ vật cho Ta.

Bản King James version chép: ¹⁰From beyond^{H5676} the rivers^{H5104} of Ethiopia^{H3568} my suppliants^{H6282}, even the daughter^{H1323} of my dispersed^{H6327}, shall bring^{H2986} mine offering^{H4503}.

Con gái của kẻ tản lạc mà Đức Giê-Hô-va đã phán qua tiên tri Sô-phô-ni đó là nói về một nhánh ra từ Sa-lô-môn sanh bởi *nữ vương của Sê-ba - the queen of Sheba* (theo nguyên văn chép trong bản King James version) vì tên riêng của nữ vương này đã được giấu, mà người ta chỉ gọi người là *nữ vương của dân Sê-ba* (đúng nghĩa là *con gái của kẻ tản lạc của Đức Giê-Hô-va*) này là thuộc về dòng dõi của Cush - **כוש** - **Kuwsh**.

Lễ vật mà con gái của kẻ tản lạc Ta ở bên kia các sông Ê-thi-ô-bi, sẽ đem dâng lễ vật cho Đức Giê-Hô-va đó là **Hòm giao ước thật** của Đức Giê-Hô-va, đã được chuyển ra khỏi Giê-ru-sa-lem trong đời của Sa-lô-môn vào khoảng năm 930 B.C. bởi hoàng tử Menelik I, đã được mang về Y-sơ-ra-ên bằng một máy bay quân sự với một số tiền chuộc bằng nhiều triệu Dollar. Tám mươi lăm ngàn người Ê-thi-ô-bi gốc Giu-đa trở về đất của Y-sơ-ra-ên, sau khoảng ba ngàn năm lưu lạc, kể từ cuối đời của vua Sa-lô-môn, khi Hòm giao ước thật của Đức Giê-Hô-va được mang ra khỏi đất của Y-sơ-ra-ên.

Kể từ năm 1991 cho đến ngày nay, Kinh-Thánh phần Cựu-ước, (được Đức Giê-Hô-va viết bằng ngôn ngữ Hê-bơ-rơ ghi trên hai bảng đá và trao cho Môi-se và hai bảng đá đó được đặt trong hòm giao ước của Đức Giê-Hô-va), sau khi đã được đem trở về với dân Y-sơ-ra-ên, đã được sao chép, dịch sang nhiều thứ tiếng khác nhau ở trên đất này và người ta đã in thành sách có kèm các con số (gọi là tự điển) để tra cứu với các bản mà người ta đã từng sao chép trước khi hòm giao ước thật của Đức Giê-Hô-va được đem ra khỏi đất của Y-sơ-ra-ên (*khoảng năm 930 B.C.*), cũng như Kinh-Thánh phần Tân-ước được chép bằng ngôn ngữ Hy-lạp (Greek), được in thành sách có kèm theo tự điển, để giúp cho những người tin Chúa có thể tra cứu ngôn ngữ cách chính xác. Vì trước đó người ta đã từng sao chép bằng tay của những người chuyên sao lục Kinh-Thánh trong các thành của dân Y-sơ-ra-ên sang các bản khác để lưu truyền trong các dân, vì dân Y-sơ-ra-ên đã bị lưu lạc trên khắp đất, họ cần có Kinh-Thánh của Đức Chúa Trời để học và thờ

phượng Đức Chúa Trời.

Trong các trường thần học do loài người lập ra trên trái đất này đều có các chương trình dạy người ta về ngôn ngữ, mà người Việt Nam gọi là cổ ngữ và những người nào muốn được tấm bằng mục sư, thì phải học các chương trình này và nhiều người đã tự hào về việc họ được cấp chứng chỉ “*cử nhân cổ ngữ*”! Nhưng tất cả những sự đó không thể giúp cho những “*cử nhân*” đó nhận biết được Lẽ thật giấu kín trong Kinh-Thánh, vì Chúa Jêsus đã phán rằng:

Giăng 3:6-8: Hễ chi sanh bởi xác thịt là xác thịt; hễ chi sanh bởi Thánh Linh là thần. Chớ lấy làm lạ về điều Ta đã nói với người: Các người phải sanh lại. Gió muốn thổi đâu thì thổi, người nghe tiếng động; nhưng chẳng biết gió đến từ đâu và cũng không biết đi đâu. Hễ người nào sanh bởi Thánh Linh thì cũng như vậy.

Người ta không thể sử dụng sự thông biết về ngôn ngữ dùng để nói chuyện, để giao tiếp, để thương mại mà nhận biết được Lẽ thật, vì ngoài Đức Thánh-Linh, là Thần Lẽ thật ra, không có một người nào, kể cả người Hê-bơ-rơ, là các thầy tế lễ hiện đang sống và làm việc trong giáo hội Y-sơ-ra-ên tại thành Giê-ru-sa-lem, cũng không thể biết được Lẽ thật, dù họ giỏi ngôn ngữ Hê-bơ-rơ hơn những người thuộc các dân tộc khác, vì Lời Chúa đã chép rằng:

2 Cô-rinh-tô 3:3-18: Vả, rõ thật rằng anh em là bức thư của Đấng Christ, bởi chức vụ chúng tôi viết ra, chẳng phải viết bằng mực, nhưng bằng Thánh Linh của Đức Chúa Trời hằng sống, chẳng phải viết trên bảng đá, nhưng trên bảng thịt, tức là trên lòng anh em. Đây là sự tin chắc của chúng tôi nhờ Đấng Christ mà có trong Đức Chúa Trời: không phải tự mình chúng tôi có tài năng mà nghĩ việc gì như bởi chính mình chúng tôi, nhưng tài năng của chúng tôi đến từ Đức Chúa Trời; và ấy là Ngài đã ban tài năng cho chúng tôi giúp việc giao ước mới, chẳng phải giao ước về chữ, bèn là giao ước về Thánh Linh; vì chữ làm cho chết, song Thánh Linh làm cho sống. Vả, nếu chức vụ về sự chết, chạm chữ trên bảng đá, đã là vinh hiển lắm đến nỗi con cái Y-sơ-ra-ên không có thể ngó trên mặt Môi-se, vì cơ sự sáng láng trên mặt người, dầu là tạm, phượng chi chức vụ của Thánh Linh càng vinh hiển hơn biết bao! Vậy, nếu chức vụ về sự định tội còn được vinh hiển, thì chức vụ về sự công bình được vinh hiển hơn bội phần. Vả lại, cái điều được vinh hiển trong chức vụ thứ nhất biến đi bởi sự vinh hiển rất cao hơn của chức vụ thứ nhì; vì nếu sự phải qua đi còn có lúc vinh hiển thay, phượng chi sự bền ở sẽ có vinh hiển dường nào nữa! Vậy, chúng ta có sự trông cậy dường ấy, nên được rất tự do, chúng ta chẳng làm như Môi-se lấy màn che mặt mình, hầu cho con cái Y-sơ-ra-ên không trông thấy cuối cùng của sự sáng láng phải qua. Nhưng lòng họ đã cứng cõi; vì đến ngày nay, khi họ đọc Cựu Ước, cái màn ấy vẫn còn chưa cất khỏi, bởi chưng ấy là trong Đấng Christ mà màn đó biến đi. Ấy vậy, cho đến ngày nay, mỗi lần người ta đọc sách Môi-se cho họ, cái màn ấy vẫn còn ở trên lòng họ. Khi họ sẽ trở lại cùng Chúa, thì màn ấy mới cất khỏi. Vả, Chúa tức là Thánh Linh, Thánh Linh của Chúa ở đâu, thì sự tự do cũng ở đó. Chúng ta ai nấy đều để mặt trần mà nhìn xem vinh hiển Chúa như trong gương, thì hóa nên cũng một ảnh tượng Ngài, từ vinh hiển qua vinh hiển, như bởi Chúa, là Thánh Linh.

Vì sự ảnh hưởng từ các hoàn cảnh và môi trường sống trong các đời của loài người mà Lời của Đức Chúa Trời đã bị hạn chế bởi những sự dịch thuật không chính xác, nên đức tin của những người tin có Đức Chúa Trời, tin có Đức Chúa Jêsus Christ cũng bị ảnh hưởng và vì không có cùng đức tin, nên có sự phân rẽ, có sự chống nghịch nhau và bởi đó mà có các hệ phái khác nhau do người ta lập nên. Vì không có tín lý giống nhau, nên sự hiểu biết về Lời của Đức Chúa Trời cũng khác nhau và như vậy các hệ phái này không thể hiệp một với nhau được trong sự hầu việc Chúa.

Đức Giê-hô-va đã phán rằng, chỉ khi nào muôn dân trên đất này cùng nói, cùng phát ngôn, cùng công bố Lời của Đức Chúa Trời theo đúng ngôn ngữ mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời đã ban cho linh hồn loài người được biết qua Môi-se, thì linh hồn của người ta mới có thể cùng một vai, cùng một tâm thức, cùng một lòng, cùng một ý mà hầu việc Giê-hô-va Đức Chúa Trời được.

Mỗi khi Hòm Giao-ước của Đức Giê-hô-va phải di chuyển, thì chỉ những người Lê-vi được Đức Giê-hô-va chỉ định mới được làm công việc này, và những người Lê-vi đó đều phải có cùng một chiều cao như nhau, thì Hòm Giao-ước mới được khiêng đi cách an toàn. Vì nếu tám người khiêng Hòm Giao-ước của Đức Giê-hô-va không có chiều cao bằng nhau, thì khi khiêng, chiếc hòm đó sẽ bị lật nhào, cũng như chiếc xe hơi mà có 4 cái bánh xe có kích thước khác nhau, thì chiếc xe đó không thể chạy được, và nếu người ta cố tình vận hành nó với tốc độ cao, xe đó sẽ bị lật vạy.

Bây giờ chúng ta cùng suy gẫm ý nghĩa mâu nhiệm của **con sông thứ nhì là Ghi-hôn**, đã chép trong Sáng thế ký đoạn 2 câu 13: **Tên sông thứ nhì là Ghi-hôn, chảy quanh xứ Cu-sơ.**

Bản King James version chép: ¹³And the name ^{H8034}of the second ^{H8145}river ^{H5104}is Gihon ^{H1521}: the same ^{H1931}is it that compasseth ^{H5437}the whole ^{H854-H3605}land ^{H776}of Ethiopia ^{H3568}.

Theo nguyên văn, thì câu 13 này sẽ phải chép đủ, đó là: *Còn tên của sông thứ nhì là Ghi-hôn, cũng giống như sông Bi-sôn đó là nó (sông Ghi-hôn) chảy quanh toàn bộ xứ Ê-thi-ô-bi.* (Tên cổ là Cu-sơ - Cush - 𐤒𐤍 - Kuwsh, tên mới là Ê-thi-ô-bi từ năm 1270, khi đế chế Ê-thi-ô-bi được thiết lập tại Ê-thi-ô-bi).

Chữ sông - river^{H5104} chép trong Sáng thế ký 2 câu 10 trên, đó là chữ 𐤍𐤒𐤍 - nahar, số 5104 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *một dòng sông, để chiếu sáng, để soi sáng, sự thịnh vượng, sự phát đạt, sự vui mừng, sự hào hứng, sự phấn khởi, sự nhóm họp, sự tập họp lại, làm nhẹ đi gánh nặng, làm bớt đi ưu phiền,*

Chữ sông thứ nhì - the second^{H8145} river^{H5104} chép trong câu 13 trên, đó là chữ 𐤍𐤒𐤍 - sheniy, số 8145 ra từ chữ 𐤍𐤒𐤍 - shanah, số 8138 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *thứ hai, thứ nhì (theo thứ tự), lần thứ nhì, làm lần nữa về thời gian, để nhắc lại, để thay đổi, bản sao lục giống hệt như cái ban đầu, tính ưu việt hơn, tốt hơn, sự sửa đổi, sự sửa lại, làm biến đổi, làm biến hoá,*

Chữ Ghi-hôn - Gihon^{H1521} chép trong câu 13 trên, đó là chữ 𐤒𐤓𐤍 - Giychown, số 1521 ra từ chữ 𐤒𐤓𐤍 - giyach, số 1518 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *sự phun vọt ra, sự bộc lộ tràn trề, sự phát hành ra, công việc nặng nề để tỏ ra, sự truyền đạt để báo tin;*

Như chúng ta đã biết ý nghĩa của chữ ngả - heads^{H7218} chép trong Sáng thế ký 2 câu 10, đó là chữ 𐤒𐤓𐤍 - ro'sh số 7218 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *đầu, đoạn đầu, phần đầu, ngọn, nguồn, khởi đầu, sự rung lắc cái đầu, sự giữ làm rơi rụng, ... về nơi chốn, thời gian, về địa vị xã hội, về tầng lớp, đội ngũ, hàng ngũ, hội đoàn, các đoàn thể, sự bắt đầu, sự khởi đầu, nguyên do, căn nguyên, người cầm đầu, kẻ cai trị, các cột trụ, nơi trọng yếu, người cầm đầu, người đứng đầu, những sự gây ảnh hưởng, người chuyên quyền, giám đốc, hiệu trưởng,*

Lời Đức Chúa Trời luôn mang ý nghĩa thần linh và sự sống và Đức Chúa Jêsus Christ đã cảnh báo loài người rằng: **Ma-thi-ơ 5:17-19:** *Các người đừng tưởng Ta đến đặng phá luật pháp hay là lời tiên tri; Ta đến, không phải để phá, song để làm cho trọn. Vì Ta nói thật cùng các người, đang khi trời đất chưa qua đi, thì một chấm một nét trong luật pháp cũng không qua đi được cho đến khi mọi sự được trọn. Vậy, ai hủy một điều cực nhỏ nào trong những điều răn này, và dạy người ta làm như vậy, thì sẽ bị xưng là cực nhỏ trong nước thiên đàng; còn như ai giữ những điều răn ấy, và dạy người ta nữa, thì sẽ được xưng là lớn trong nước thiên đàng.*

Lời của Đức Chúa Trời khi được ban cho loài người, ấy không phải chỉ để lưu trữ trên trang giấy, mà phải được nói ra, phải được công bố ra, hầu cho sự sống có trong Lời của Đức Chúa Trời sẽ ban sự sống cho bất cứ người nào tiếp nhận, vâng giữ và làm theo Lời của Đức Chúa Trời. Như vậy, Lời của Đức Chúa Trời phải được rao giảng, phải được dạy dỗ cách trọn vẹn ý nghĩa có trong Lời của Đức Chúa Trời, như người ta ăn bánh, uống nước vậy, phải nuốt mọi sự mà người ấy đã nếm, đã ăn, đã nuốt vào trong bụng của mình, vì khi Lời của Đức Chúa Trời được nhận vào trong lòng của người ta, thì Đức Thánh Linh sẽ ghi tạc các Lời của Ngài vào trong lòng, trong trí của người ấy và chính Ngài sẽ khiến quyền phép có trong Lời của Đức Chúa Trời gây dựng lại, sửa chữa lại và thấp sáng ngọn đèn của Ngài nơi linh hồn người nào đã tiếp nhận Lời của Đức Chúa Trời trong sự hiểu biết, trong sự trông cậy, hầu cho linh hồn người đó được sự sống lại và sẽ được sự sống đời đời, nếu người đó tiếp tục noi theo Lời của Đức Chúa Trời.

Không có một con sông nào trong thiên nhiên có thể cung cấp sự sáng cho linh hồn loài người, nhưng chỉ có sông nước hằng sống của Đức Chúa Trời thì ban sự sống, mà sự sống là sự sáng cho linh hồn loài người. Lời của Đức Chúa Trời dù được chép thành văn tự trong Kinh Thánh, nhưng luôn là thần linh và sự sống, mà chỉ những người nào có đức tin nơi Danh của Đức Chúa Jêsus Christ mới nhận biết được sự mạch bảo của Chúa Jêsus mà thôi, chứ không phải bất cứ người nào cầu nguyện tiếp nhận Đức Chúa Jêsus Christ làm Chúa của sự sống mình theo thủ tục, thì sẽ nhận biết được lẽ thật này, vì chỉ những người nào hết lòng tìm kiếm Đức Chúa Trời để nhận biết ý nghĩa của Lời Đức Chúa Trời mà làm theo, thì sẽ được Đức Chúa Trời ban ơn cho, như Kinh Thánh đã chép:

Châm ngôn 8:17-21: *Ta yêu mến những người yêu mến Ta, phàm ai sớm tìm kiếm Ta sẽ gặp Ta. Sự giàu có, sự tôn trọng, của cải bền lâu, và sự công bình, đều ở nơi Ta. Bông trái Ta tốt hơn vàng, đến đổi hơn vàng ròng; Hoa lợi của Ta quý hơn bạc cao. Ta đi trong con đường công bình, giữa các lối ngay thẳng, đặng làm cho kẻ yêu mến Ta hưởng được của cải thật, và làm cho đầy dẫy các kho tàng của họ.*

Chữ sớm - early (bản tiếng Việt dịch thiếu chữ này) chép trong câu 17 trên, đó là chữ 𐤒𐤓𐤍 - shachar, số 7836 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *sớm về thời gian, về hoàn cảnh, về sự việc,* có nghĩa là ngay lập tức khi người tin Chúa gặp được, thấy được, nghe được, nhìn thấy điều gì, thì người ấy phải tìm kiếm Đức Chúa Trời thông qua sự cầu

nguyện, qua sự cầu hỏi, hoặc sự tìm kiếm trong Kinh Thánh để nhận biết ý Chúa dạy dỗ mình như thế nào đối với điều mà người ấy vừa được nghe, vừa được nhìn thấy, vừa gặp.

Điều quan trọng nhất khi chúng ta nhìn vào Lời của Đức Chúa Trời chép trong Kinh Thánh, hoặc khi chúng ta đối diện với bất kỳ công việc gì mà chúng ta cần phải hiểu ý nghĩa hoặc cách giải quyết, thì chúng ta phải nhận biết Chúa trước hết, nghĩa là ngay lập tức linh hồn chúng ta cầu hỏi Đức Thánh Linh, vì Ngài vẫn ở với chúng ta và Ngài biết rõ mọi sự và Ngài làm mọi sự trong kế hoạch tìm một dòng dõi thánh, một nước thầy tế lễ cho Ngài.

Châm ngôn 3:5-8: Hãy hết lòng tin cậy Đức Giê-hô-va, chỗ nương cậy nơi sự thông sáng của con; Phàm trong các việc làm của con, khá nhận biết Ngài, thì Ngài sẽ chỉ dẫn các nẻo của con. Chớ khôn ngoan theo mắt mình; Hãy kính sợ Đức Giê-hô-va, và lìa khỏi sự ác: Như vậy, cuống rốn con sẽ được mạnh khỏe, và xương cốt con được mát mẻ.

Chữ **sông thứ nhì** đó có nghĩa là **con sông tiếp theo con sông thứ nhất** đã từ con sông từ trong Ê-đen chảy ra đặng tưới vườn mà chia thành bốn ngã đó. Sẽ không phải là một con sông nào đó bất ngờ xuất hiện ra thay thế con sông từ trong Ê-đen của Đức Chúa Trời chảy ra, mà sông thứ nhì này là con sông **tiếp theo** con sông thứ nhất, tức là theo thứ tự, theo trình tự của kế hoạch mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã quyết định, sau khi Ngài đuổi loài người (A-đam) ra khỏi cảnh vườn mà Ngài đã lập nên tại hướng Đông của Ê-đen, vì A-đam đã phạm tội ăn trái của cây biết điều thiện và điều ác mà Đức Chúa Trời đã cấm ăn.

Tại điểm này chúng ta cần nhận biết sự mâu nhiệm của Lời Đức Chúa Trời khi chép về sông Bi-sôn, thì Kinh Thánh không chép đó là **con sông thứ nhất**, mà chỉ chép là **ngả thứ nhất** mà thôi, dù loài người chúng ta tự hiểu rằng đó là **con sông thuộc linh!** Nhưng theo đúng Lẽ thật, thì **ngả thứ nhất** này nói về **luật pháp văn tự**, là con đường dẫn loài người đến với Đấng Christ, là Đấng cứu chuộc loài người thông qua sự sáng thật được cất giấu trong các Lời văn tự đã chép trong Kinh Thánh.

Ga-la-ti 3:23-27: Trước khi đức tin chưa đến, chúng ta bị nhốt dưới sự canh giữ của luật pháp mà chờ đức tin phải bày ra. Ấy vậy, luật pháp đã như thầy giáo đặng dẫn chúng ta đến Đấng Christ, hầu cho chúng ta bởi đức tin mà được xưng công bình. Song khi đức tin đã đến, chúng ta không còn phục dưới thầy giáo ấy nữa. Vì chứng anh em bởi tin Đức Chúa Jê-sus Christ, nên hết thầy đều là con trai của Đức Chúa Trời. Và, anh em thầy đều chịu phép báp tem trong Đấng Christ, đều mặc lấy Đấng Christ vậy.

Chữ **thứ nhất - the first**^{H259} chép trong Sáng thế ký 2 câu 11 trên, đó là chữ **אֶחָד** - 'echad, số 259 ra từ chữ **אֶחָד** - 'achad, số 258 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: **số một, đầu tiên, trước hết, duy nhất, một lần cho tất cả; trở nên sắc bén, để hiệp làm một, sự suy ra, sự rút ra tiêu điểm, sự tập trung tư tưởng để đi hướng này hay hướng khác;**

Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời muốn chúng ta suy gẫm để nhận biết ý Ngài dạy dỗ, vì Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời luôn tìm cho Ngài những linh hồn nào còn nhận biết thân phận thật của mình, là con trai của Đức Chúa Trời và dù mình đã là nạn nhân của tội lỗi bởi A-đam và vì cố đó mà thiếu mất sự vinh hiển của Đức Chúa Trời. Nhưng qua các bằng chứng được chép trong Kinh Thánh mà chúng ta biết rằng, Đức Chúa Trời không lia bỏ loài người, nhưng Ngài muốn loài người hết lòng trở lại cùng Ngài, để được Ngài thương xót mà ban sự cứu chuộc cho, thì phải hết lòng tìm kiếm ý nghĩa của Lời Đức Chúa Trời đã chép trong Kinh Thánh và tin những sự mách bảo của Đức Chúa Jê-sus Christ về các Lời của Ngài luôn là thần linh và sự sống. Phải ngày và đêm suy gẫm luật pháp của Đức Chúa Trời, thì Đức Thánh Linh sẽ khiến linh hồn đó nhận biết những sự lạ lùng giấu trong luật pháp văn tự này.

Tiếp đến Sáng thế ký 2 câu 11b có chép rằng: **ngả đó chảy quanh xứ Ha-vi-la, là nơi có vàng.**

Chữ **chảy quanh - compasseth**^{H5437} chép trong câu 11 trên, đó là chữ **כָּבַד** - cabab, số 5437 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: **sự suy đi xét lại trong trí, thay đổi hướng, sự chỉ huy, sự cai trị, sự lãnh đạo, sự hướng dẫn, sự bao vây quân địch, sự choán đường, sự ngăn chặn, sự di chuyển, sự dời đi, sự trở lại, sự dời chỗ ở;**

Chúng ta cũng không tìm thấy bằng chứng của chữ **nước của một con sông**, dù loài người nhận biết ý Chúa nói về một con sông, nhưng không phải là sông nước có trong thiên nhiên, mà là con sông thuộc linh. Chính Đức Thánh Linh khiến cho Lời của Đức Chúa Trời tuôn chảy trong lòng, trong trí của những người nào được nghe, được nhìn thấy Lời của Đức Chúa Trời chép trong Kinh Thánh, mà dắt dẫn linh hồn người đó đi theo đường lối của Đức Chúa Trời.

Chúng ta có thể thấy được ý nghĩa của Lẽ thật này qua Lời Đức Giê-hô-Va đã phán với Giô-suê:

Giô-suê 1:1-9: Sau khi Môi-se, tôi tớ của Đức Giê-hô-va qua đời, Đức Giê-hô-va phán cùng Giô-suê, con trai của Nun, tôi tớ của Môi-se, mà rằng: Môi-se, tôi tớ của Ta, đã chết; bây giờ người và cả dân sự này hãy đứng

dậy đi qua sông Giô-đanh, đặng vào xứ mà Ta ban cho dân Y-sơ-ra-ên. Phàm nơi nào bàn chân các người đạp đến, thì Ta ban cho các người, y như Ta đã phán cùng Môi-se. Địa phận các người sẽ lan ra từ đồng vắng và Li-ban này cho đến sông cái, là sông Ó-phơ-rát, tràn cả xứ dân Hê-tít cho đến biển cả về hướng mặt trời lặn. Trót đời người sống, thì chẳng sẽ ai được chống cự trước mặt người. Ta sẽ ở cùng người như Ta đã ở cùng Môi-se; Ta sẽ không lìa người, không bỏ người đâu. Hãy vững lòng bền chí, vì người sẽ dẫn dân này đi nhận lấy xứ mà Ta đã thề cùng tổ phụ ban cho chúng nó. Chỉ hãy vững lòng bền chí, và cẩn thận làm theo hết thủy luật pháp mà Môi-se, tôi tớ Ta, đã truyền cho người; chớ xây qua bên hữu hoặc bên tả, để hễ người đi đâu cũng đều được thanh vượng. Quyển sách luật pháp này chớ xa miệng người, hãy suy gẫm ngày và đêm, hầu cho cẩn thận làm theo mọi điều đã chép ở trong; vì như vậy người mới được may mắn trong con đường mình, và mới được phước. Ta há không có phán dặn người sao? Hãy vững lòng bền chí, chớ run sợ, chớ kinh khủng; vì Giê-hô-va Đức Chúa Trời người vẫn ở cùng người trong mọi nơi người đi.

Chúng ta đã có cơ sở, có nền tảng vững chắc để nhận biết ý nghĩa của **ngã thứ nhất** ra từ con sông từ trong Ê-đen của Đức Chúa Trời chảy ra đặng tưới vườn, và bây giờ chúng ta đến với **sông thứ nhì**, vì có một điều khác với **ngã thứ nhất**, đó là chúng ta không thấy Lời Chúa chép là *ngã thứ nhì*, nhưng chép là **con sông thứ nhì**.

Sáng thế ký 2:13: Tên sông thứ nhì là Ghi-hôn, chảy quanh xứ Cu-sơ.

Bản King James version chép: ¹³And the name ^{H8034}of the second ^{H8145}river ^{H5104}is Gihon ^{H1521}: the same ^{H1931}is it that compasseth ^{H5437}the whole ^{H854-H3605}land ^{H776}of Ethiopia ^{H3568}.

Chữ **thứ nhì** - the second ^{H8145} chép trong câu 13 trên, đó là chữ שֵׁנִי - sheniy, số 8145 ra từ chữ שְׁנַיִם - shanah, số 8138 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *thứ hai, thứ nhì theo thứ tự, để nhắc lại, lần thứ nhì, làm lần nữa về thời gian, để thay đổi, bản sao lục giống hệt như cái ban đầu, tính ưu việt hơn, tốt hơn, sự sửa đổi, sự sửa lại, làm biến đổi, làm biến hoá,*

Chữ **Ghi-hôn** - Gihon ^{H1521} chép trong câu 13 trên, đó là chữ גִּיחֹן - Giychown, số 1521 ra từ chữ גִּיַחַ - giyach, số 1518 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *sự phun vọt ra, sự bộc lộ tràn trề, sự phát hành ra, công việc nặng nề để tỏ ra, sự truyền đạt để báo tin;*

Chúng ta hãy xem điều gì đã xảy đến với người mang tên Cush, có liên quan đến xứ Ê-thi-ô-bi này.

Sáng thế ký 9:20-25: Vả, Nô-ê khởi cày đất và trồng nho. Người uống rượu say, rồi lỏa thể ở giữa trại mình. Cham là cha Ca-na-an, thấy sự trần truồng của cha, thì ra ngoài thuật lại cùng hai anh em mình. Nhưng Sem và Gia-phết đều lấy áo choàng vắt trên vai mình, đi thùi lui đến đắp khuất thân cho cha; và bởi họ xây mặt qua phía khác, nên chẳng thấy sự trần truồng của cha chút nào. Khi Nô-ê tỉnh rượu rồi, hay được điều con thứ hai đã làm cho mình, bèn nói rằng: Ca-na-an đáng rửa sả! Nó sẽ làm mọi cho các tôi tớ của anh em nó.

Sáng thế ký 10:6-20: Con trai của Cham là Cúc (Cush), Mích-ra-im, Phút và Ca-na-an. Con trai của Cúc (Cush) là Sê-ba, Ha-vi-la, Sáp-ta, Ra-ê-ma và Sáp-tê-ca; con trai của Ra-ê-ma là Sê-la và Đê-đan. Cúc (Cush) sanh Nim-rốt, ấy là người bắt đầu làm anh hùng trên mặt đất. Người là một tay thợ săn can đảm trước mặt Đức Giê-hô-va. Bởi cố đó, có tục ngữ rằng: Hệt như Nim-rốt, một tay thợ săn can đảm trước mặt Đức Giê-hô-va! Nước người sơ-lập là Ba-bên, Ê-rết, A-cát và Ca-ne ở tại xứ Si-nê-a. Từ xứ đó người đến xứ A-si-ri, rồi lập thành Ni-ni-ve, Rê-hô-bô-ti, Ca-lách, và thành Rê-sen, là thành rất lớn, ở giữa khoảng thành Ni-ni-ve và Ca-lách. Mích-ra-im sanh họ Lu-đim, họ A-na-mim, họ Lê-ha-bim, họ Náp-tu-him, họ Bát-ru-sim, họ Cách-lu-him (bởi đó sanh họ Phi-li-tin), và họ Cáp-tô-rim. Ca-na-an sanh Si-đôn, là con trưởng nam, và Hêch, cùng họ Giê-bu-sít, họ A-mô-rít, họ Ghi-rê-ga-sít, họ Hê-vít, họ A-rê-kít, họ Si-nít, họ A-va-đít, họ Xê-ma-rít, họ Ha-ma-tít. Kế đó, chi tộc Ca-na-an đi tản lạc. Còn địa-phận Ca-na-an, về hướng Ghê-ra, chạy từ Si-đôn tới Ga-xa; về hướng Sô-đôm, Gô-mô-rơ, Át-ma và Sê-bô-im, chạy đến Lê-sa. Đó là con cháu của Cham, tùy theo họ hàng, tiếng nói, xứ và dân tộc của họ.

Sự rửa sả của Nô-ê đối với tội lỗi của Cham, khiến những người con của Cham bị rửa sả và sau sự kiện tháp Ba-bên, loài người phải phân tán khắp nơi trên đất, thì dòng dõi của Cush (Cúc, còn sách Ê-sai, sách Giê-rê-mi và Ê-xê-chi-ên thì chép là Cút (cùng một chữ כּוּשׁ - Kuwsh phát âm là *Cush*, số 3568 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *đen*;))

Sông thứ nhì là bóng về **Lẽ thật**, là **Luật pháp của Thánh-Linh sự sống**, là **sông nước hằng sống của Đức Chúa Trời**, sẽ được tỏ ra cho các dân cư trên đất này, trong đó có dân Cút (Cush), thuộc dòng dõi của Cham, sống ở bên kia các sông Ê-thi-ô-bi. Gọi là **sông thứ nhì**, là tính theo trình tự của **sự cứu chuộc** của Giê-hô-va Đức Chúa

Trời đối với loài người trên đất, mà **ngả thứ nhất** đã được tỏ ra (dù không có chữ **sông** được chép thành văn tự), nhưng ý nghĩa của Lời Chúa đã tỏ cho chúng ta biết Lời của Đức Chúa Trời dù được chép thành văn tự, nhưng theo Lẽ thật thì **như mưa và tuyết từ trên trời xuống để đượm nhuần đất đai**, mà công việc của loài người thực hành là công bố luật pháp văn tự của Đức Chúa Trời qua môi miệng mình, cũng như dòng sông tuôn chảy nước vậy.

Sông thứ nhì này là lời tiên tri về **sông nước hằng sống của Đức Chúa Trời**, sẽ được tuôn chảy trong lòng của những người nào hết lòng tìm kiếm Nước Đức Chúa Trời và sự Công bình của Đức Chúa Trời, để nhận biết ý của Ngài mà làm theo, như Kinh Thánh có chép:

Thi-Thiên 40:1-8: Tôi nhịn nhục trông đợi Đức Giê-hô-va, Ngài nghiêng qua nghe tiếng kêu cầu của tôi. Ngài cũng đem tôi lên khỏi hầm gớm ghê, khỏi vũng bùn lầy; Ngài đặt chân tôi trên hòn đá, và làm cho bước tôi vững bền. Ngài để nơi miệng tôi một bài hát mới, tức là sự ngợi khen Đức Chúa Trời chúng tôi. Lầm người sẽ thấy điều đó, bắt sợ, và nhờ cậy nơi Đức Giê-hô-va. Phước cho người nào để lòng tin cậy nơi Đức Giê-hô-va, chẳng nề vì kẻ kiêu ngạo, hoặc kẻ xây theo sự dối trá! Hỡi Giê-hô-va, Đức Chúa Trời tôi, công việc lạ lùng Chúa đã làm, và những tư tưởng của Chúa hướng cùng chúng tôi, thật là nhiều, không thể sắp đặt trước mặt Chúa; Nếu tôi muốn truyền các việc ấy ra, và nói đến, thật lấy làm nhiều quá không đếm được. Chúa không thích đẹp hy sinh hoặc của lễ chay: Chúa đã sở tai tôi. Chúa không có đòi của lễ thiêu hay là của lễ chuộc tội. Bây giờ tôi nói: Nay tôi đến; Trong quyển sách đã có chép về tôi; Hỡi Đức Chúa Trời tôi, tôi lấy làm vui mừng làm theo ý muốn Chúa, Luật pháp Chúa ở trong lòng tôi.

Chức vụ công bố Lời của Đức Chúa Trời là rất quan trọng, nên Đức Giê-hô-va đã chọn và biệt riêng những người Lê-vi làm công việc của đền tạm, trong đó có việc khiêng Hòm Giao-ước, cùng gìn giữ các vật thuộc về đền tạm của Đức Chúa Trời, nên trước khi qua đời, tôi tớ của Đức Giê-hô-va là Môi-se đã chúc phước cho người Lê-vi.

Phục truyền luật lệ ký 33:8-11: Người cũng chúc cho Lê-vi rằng: Thu-mim và u-rim của người vốn thuộc về người tin kính của người, mà người thử thách tại Ma-sa, tranh giành với tại nước Mê-ri-ba. Lê-vi nói về cha mẹ mình rằng: Tôi không hề thấy cha mẹ; Người không nhận anh em mình, chẳng biết đến con cái mình. Vì người gìn giữ lời Chúa, canh chừng sự giao ước của Chúa. Họ lấy mạng lệnh của Chúa dạy cho Gia-cốp, và luật pháp Chúa cho Y-sơ-ra-ên; Họ để hương dưới mũi Ngài, đặt của lễ thiêu trên bàn thờ Ngài. Lạy Đức Giê-hô-va, xin ban phước cho của cải người, và nhậm công việc của tay người làm. Xin bẻ nát họng của kẻ dấy nghịch và ghen ghét người, để chúng nó không thể dấy lên nữa!

Lê-vi là con trai thứ ba của Gia-cốp, sanh bởi Lê-a và Lê-a đã đặt tên cho con trai đó là **Lê-vi** - לֵוִי -Leviy, số 3878 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *sự dính dứu với, sự kết hợp với, liên hiệp với, kết hợp với, kết giao với, trung thành với, chịu đựng được, người cho vay, người cho mượn, khiến người ta vay mượn;*

Những người Lê-vi thuộc linh ngày sau rốt này, cũng được Giê-hô-va Đức Chúa Trời chỉ định từ trước khi sáng thế, để giao cho Đức Chúa Jê-sus Christ, để được làm môn đồ của Đức Chúa Jê-sus Christ.

Giăng 17:1-26: Đức Chúa Jê-sus phán như vậy, đoạn, ngược mắt lên trời mà rằng: Thưa Cha, giờ đã đến; xin làm vinh hiển Con, hầu cho Con cũng làm vinh hiển Cha, và nhân quyền phép Cha đã ban cho Con cai trị loài xác thịt, Con được ban sự sống đời đời cho những kẻ mà Cha đã giao phó cho Con. Vả, sự sống đời đời là nhìn biết Cha, tức là Đức Chúa Trời có một và thật, cùng Jê-sus Christ, là Đấng Cha đã sai đến. Con đã tôn vinh Cha trên đất, làm xong công việc Cha giao cho làm. Cha ôi! bây giờ xin lấy sự vinh hiển Con vốn có nơi Cha trước khi chưa có thể gian mà làm vinh hiển Con nơi chính mình Cha. Con đã tỏ Danh Cha ra cho những người Cha giao cho Con từ giữa thế gian; họ vốn thuộc về Cha, Cha giao họ cho Con, và họ đã giữ Lời Cha. Hiện nay họ đã biết rằng mọi sự Cha đã giao cho Con đều là từ Cha mà đến. Vì Con đã truyền cho họ những Lời Cha đã truyền cho Con, và họ đã nhận lấy; nhìn biết quả thật rằng Con đến từ nơi Cha, và tin rằng ấy là Cha sai Con đến. Con vì họ mà cầu nguyện; chẳng phải vì thế gian mà cầu nguyện, nhưng vì kẻ Cha đã giao cho Con, bởi chưng họ thuộc về Cha. Phàm mọi điều thuộc về Con tức là thuộc về Cha, mọi điều thuộc về Cha tức là thuộc về Con, và Con nhân họ được tôn vinh. Con không ở thế gian nữa, nhưng họ còn ở thế gian, và Con về cùng Cha. Lạy Cha thánh, xin gìn giữ họ trong Danh Cha, là Danh Cha đã ban cho Con, để họ cũng hiệp làm một như Chúng Ta vậy. Đang khi Con còn ở với họ, Con gìn giữ họ, trừ đứa con của sự hư mất ra, thì trong đám họ không một người nào bị thất lạc, hầu cho lời Kinh Thánh được ứng nghiệm. Nhưng bây giờ Con về cùng Cha, và đang khi còn ở thế gian, Con nói những điều đó, hầu cho trong lòng họ được đầy dẫy sự vui mừng của Con. Con đã truyền Lời Cha cho họ, và thế gian ghen ghét họ, vì họ không thuộc về thế gian, cũng như Con không

thuộc về thế gian vậy. Con chẳng cầu Cha cất họ khỏi thế gian, nhưng xin Cha gìn giữ họ cho khỏi điều ác. Họ không thuộc về thế gian, cũng như Con không thuộc về thế gian. Xin Cha lấy lẽ thật khiến họ nên thánh; Lời Cha tức là lẽ thật. Như Cha đã sai Con trong thế gian, thì Con cũng sai họ trong thế gian. Con vì họ tự làm nên thánh, hầu cho họ cũng nhờ lẽ thật mà được nên thánh vậy. Ấy chẳng những vì họ mà Con cầu xin thôi đâu, nhưng cũng vì kẻ sẽ nghe lời họ mà tin đến Con nữa, để cho ai nấy hiệp làm một, như Cha ở trong Con, và Con ở trong Cha; lại để cho họ cũng ở trong Chúng Ta, đừng thế gian tin rằng chính Cha đã sai Con đến. Con đã ban cho họ sự vinh hiển mà Cha đã ban cho Con, để hiệp làm một cũng như Chúng Ta vẫn là một: Con ở trong họ và Cha ở trong Con, để cho họ toàn vẹn hiệp làm một, và cho thế gian biết chính Cha đã sai Con đến, và Cha đã yêu thương họ cũng như Cha đã yêu thương Con. Cha ôi, Con muốn Con ở đâu thì những kẻ Cha đã giao cho Con cũng ở đó với Con, để họ ngắm xem sự vinh hiển của Con, là vinh hiển Cha đã ban cho Con, vì Cha đã yêu Con trước khi sáng thế. Hỡi Cha công bình, thế gian chẳng từng nhận biết Cha; song Con đã nhận biết Cha, và những kẻ này nhận rằng chính Cha đã sai Con đến. Con đã tỏ Danh Cha ra cho họ, Con lại sẽ tỏ ra nữa, để cho tình yêu thương của Cha dùng yêu thương Con ở trong họ, và chính mình Con cũng ở trong họ nữa.

Danh Đức Chúa Jê-sus Christ được xưng là Lời Đức Chúa Trời, Ngài đã đến thế gian này để làm chứng cho lẽ thật, nhưng người ta đã không để ý đến những sự tỏ ra của Ngài, và ngay cả khi người ta nộp Đức Chúa Jê-sus cho dân ngoại để nhờ tay dân ngoại để giết Ngài, thì Ngài vẫn tiếp tục làm chứng về chức vụ của Ngài.

Giăng 18:33-38: Phi-lát bèn vào trường án, truyền đem Đức Chúa Jê-sus đến, mà hỏi rằng: Chính người là Vua dân Giu-đa, phải chăng? Đức Chúa Jê-sus đáp rằng: Người nói điều đó tự ý mình, hay là có người đã nói điều đó với người về Ta? Phi-lát trả lời rằng: Nào có phải ta là người Giu-đa đâu? Dân người cùng mấy thầy tế lễ cả đã nộp người cho ta; vậy người đã làm điều gì? Đức Chúa Jê-sus đáp lại rằng: Nước của Ta chẳng phải thuộc về thế gian này. Ví bằng nước Ta thuộc về thế gian này, thì tôi tớ của Ta sẽ đánh trận, đừng Ta khỏi phải nộp cho dân Giu-đa; nhưng hiện nay nước Ta chẳng thuộc về hạ giới. Phi-lát bèn nói rằng: Thế thì người là vua sao? Đức Chúa Jê-sus đáp rằng: Thật như lời, Ta là vua. Nay, vì sao Ta đã sanh và vì sao Ta đã giáng thế: ấy là để làm chứng cho Lẽ thật. Hễ ai thuộc về Lẽ thật thì nghe lấy tiếng Ta. Phi-lát hỏi rằng: Lẽ thật là cái gì? Khi người đã nói vậy, rồi lại đi ra đến cùng dân Giu-đa, mà rằng: Ta chẳng thấy người có tội lỗi gì cả.

Chữ làm chứng - bear^{G3140} witness^{G3140} chép trong câu 37 trên, đó là chữ μαρτυρέω - martureo, số 3140 ra từ chữ μάρτυς - martus, số 3144 của tiếng Hy-lạp (Greek) có nghĩa là: *làm nhân chứng, làm bằng chứng, chứng cớ, giữ các bằng chứng, mang bằng chứng, sự tỏ ra các bằng chứng, sự chứng tỏ, sự để lộ ra, sự nói ra*;

Đức Chúa Jê-sus Christ đã tỏ chính Ngài là Con một của Đức Chúa Trời, Ngài với Đức Chúa Cha là một và Ngài là Lời Đức Chúa Trời và Ngài đến thế gian này để ban bánh và nước hằng sống cho những người nào nghe Lời của Ngài và tin Ngài và những Lời mà Đức Chúa Jê-sus Christ đã phán đó là Lẽ thật, là Lời hằng sống và bền vững của Đức Chúa Trời, mà chữ **thật** đây là sự hằng còn đến muôn đời, bởi những sự mà người ta thấy được đó, chỉ là tạm và sẽ qua đi khi kế hoạch tìm một dòng dõi thánh, một nước thầy tế lễ của Đức Chúa Trời đã hoàn thành.

Giăng 4:4-14: Vả, Ngài phải đi ngang qua xứ Sa-ma-ri. Vậy Ngài đến một thành thuộc về xứ Sa-ma-ri, gọi là Si-kha, gần đồng ruộng mà Gia-cốp cho Giô-sép là con mình. Tại đó có cái giếng Gia-cốp. Nhân đi đường mỗi một, Đức Chúa Jê-sus ngồi gần bên giếng; bấy giờ độ chừng giờ thứ sáu. Một người đàn bà Sa-ma-ri đến múc nước. Đức Chúa Jê-sus phán rằng: Hãy cho Ta uống. Vì môn đồ Ngài đã đi ra phố chợ mua đồ ăn. Người đàn bà Sa-ma-ri thưa rằng: Ủa kia! ông là người Giu-đa, mà lại xin uống nước cùng tôi, là một người đàn bà Sa-ma-ri sao? (Số là, dân Giu-đa chẳng hề giao thiệp với dân Sa-ma-ri.) Đức Chúa Jê-sus đáp rằng: Ví bằng người biết sự ban cho của Đức Chúa Trời, và biết người nói: “Hãy cho Ta uống” là ai, thì chắc người sẽ xin người cho uống, và người sẽ cho người nước sống. Người đàn bà thưa: Hỡi Chúa, Chúa không có gì mà múc, và giếng thì sâu, vậy bởi đâu có nước sống ấy? Tổ phụ chúng tôi là Gia-cốp để giếng này lại cho chúng tôi, chính người uống giếng này, cả đến con cháu cùng các bầy vật người nữa, vậy Chúa há lớn hơn Gia-cốp sao? Đức Chúa Jê-sus đáp rằng: Phàm ai uống nước này vẫn còn khát mãi; nhưng uống nước Ta sẽ cho, thì chẳng hề khát nữa. Nước Ta cho sẽ thành một mạch nước trong người đó, văng ra cho đến sự sống đời đời.

Giăng 6:32-40: Đức Chúa Jê-sus đáp rằng: Quả thật, quả thật, Ta nói cùng các người, Môi-se chưa hề cho các người bánh từ trên trời đâu; nhưng Cha Ta ban cho các người bánh thật, là bánh từ trên trời xuống. Bởi chưng bánh Đức Chúa Trời là bánh từ trên trời giáng xuống, ban sự sống cho thế gian. Chúng thưa rằng: Lạy Chúa,

xin ban bánh đó cho chúng tôi luôn luôn! Đức Chúa Jêsus phán rằng: Ta là bánh của sự sống; ai đến cùng Ta chẳng hề đói, và ai tin Ta chẳng hề khát. Nhưng Ta đã nói: Các người đã thấy Ta, mà chẳng tin. Phàm những kẻ Cha cho Ta sẽ đến cùng Ta, kẻ đến cùng Ta thì Ta không bỏ ra ngoài đâu. Vì Ta từ trên trời xuống, chẳng phải để làm theo ý Ta, nhưng làm theo ý Đấng đã sai Ta đến. Và, ý muốn của Đấng đã sai Ta đến là hề sự gì Ngài đã ban cho Ta, thì Ta chớ làm mất, nhưng Ta phải làm cho sống lại nơi ngày sau rốt. Đây là ý muốn của Cha Ta, phàm ai nhìn Con và tin Con, thì được sự sống đời đời; còn Ta, Ta sẽ làm cho kẻ ấy sống lại nơi ngày sau rốt.

Lời của Đức Chúa Trời được ví là sông nước hằng sống của Đức Chúa Trời, mà con sông thứ nhì mang tên Ghi-hôn đó là bóng. Điều đặc biệt là sông Ghi-hôn chảy quanh toàn xứ **Cu-sơ** (land^{H776} of Ethiopia^{H3568}), tức là **vùng đất Ê-thi-ô-pia**, chép trong Sáng thế ký 2 câu 13, đó là chữ **כּוּשׁ-Kuwsh** số 3568 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: **đen**;

Chữ **Cu-sơ** - Cush- **כּוּשׁ-Kuwsh** có nghĩa là **đen** đây không chỉ nói về những người da đen, mà còn nói về hậu quả của tội lỗi khiến cho dòng dõi ra từ những người phạm tội đó bị sự rửa sả của Luật pháp cai trị, (Lời của Đức Chúa Trời là Luật pháp của loài người). Chúng ta có thể thấy điều này đã được chép trong Kinh Thánh.

Nhã-ca 1:1-6: Nhã ca trong các bài ca, mà Sa-lô-môn đã làm. Nguyện người hôn tôi bằng cái hôn của miệng người. Vì ái tình chàng ngon hơn rượu. Dầu chàng có mùi thơm tho; Danh chàng thơm như dầu đổ ra; Bởi cơ ấy các gái đồng trinh yêu mến chàng. Hãy kéo tôi; chúng tôi sẽ chạy theo chàng, vua đã dẫn tôi vào phòng Ngài. Chúng tôi sẽ vui mừng và khoái lạc nơi chàng; Chúng tôi sẽ nói đến ái tình chàng hơn rượu. Các gái đồng trinh yêu mến chàng cách chánh trực. Hỡi các con gái Giê-ru-sa-lem, tôi đen, song xinh đẹp, như các trại Kê-đa, như màn cháng của Sa-lô-môn. Chớ dòm xem tôi, bởi vì tôi đen, mặt trời đã giọi nám tôi. Các con trai của mẹ tôi giận tôi, đã đặt tôi coi giữ vườn nho; Còn vườn nho riêng của tôi, tôi không coi giữ.

Nhã-ca (còn được gọi là **Bài ca của Sa-lô-môn - Song of Solomon**) là lời tiên tri về Đức Chúa Jêsus Christ với những người được cứu chuộc bởi huyết của Ngài. Cô gái được chép trong Nhã-ca là bóng về những người tin Đức Chúa Jêsus Christ và yêu mến Lời của Đức Chúa Trời, mà chữ **vườn nho** được chép trong câu 6 trên là lời tiên tri về Hòm Giao-ước của Đức Giê-Hô-va được gửi sang xứ Ê-thi-ô-bi để cất giữ và bảo quản cho tới kỳ đã định của Đức Giê-Hô-va và cũng là lời tiên tri về **lẽ thật**, còn được gọi là **Lời hằng sống và bền vững của Đức Chúa Trời**, được giấu trong các lời văn tự chép trong Kinh Thánh.

Mặt trời được chép trong câu 6 trên là nói về quyền phép trong Luật pháp của Đức Chúa Trời và chữ **giọi nám** đó là nói về sự phán xét của Luật pháp trên những người đã vì tội lỗi của A-đam mà phải ngồi trong bóng của sự chết, còn chữ **đen** đó không chỉ nói về những người da đen sống trên đất này, mà còn nói về sự phán xét của Luật pháp của Đức Chúa Trời trên thân thể xác thịt những người bị rửa sả cai trị, còn chữ **tôi** chép trong câu đó là nói về linh hồn của người tin Chúa, mà chữ **xinh đẹp** được chép đây là nói về giá trị thật của linh hồn loài người được tạo nên giống hệt như ảnh tượng của Đức Chúa Trời và được làm con kế tự Đức Chúa Trời.

Con **sông thứ nhì** mang tên Ghi-hôn là bóng về ân điển của Đức Chúa Trời dành linh hồn loài người trong kế hoạch tìm một dòng dõi thánh, một nước thầy tế lễ của Đức Chúa Trời, mà sự Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời ban Con một Ngài, là Đức Chúa Jêsus Christ đến thế gian này để cứu chuộc loài người đó là **hình**, mà con sông thứ nhì mang tên Ghi-hôn là **bóng**.

Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã phán về thời kỳ con sông thứ nhì này được thành hiện thực cho linh hồn loài người trong thế gian này như sau:

Giê-rê-mi 31:31-37: Đức Giê-hô-va phán: Này, những ngày đến, bấy giờ Ta sẽ lập một giao ước mới với nhà Y-sơ-ra-ên và với nhà Giu-đa. Giao ước này sẽ không theo giao ước mà Ta đã kết với tổ phụ chúng nó trong ngày Ta nắm tay dất ra khỏi đất Ê-díp-tô, tức giao ước mà chúng nó đã phá đi, dầu rằng Ta làm chồng chúng nó, Đức Giê-hô-va phán vậy. Đức Giê-hô-va phán: Này là giao ước mà Ta sẽ lập với nhà Y-sơ-ra-ên sau những ngày đó. Ta sẽ đặt luật pháp Ta trong bụng chúng nó và chép vào lòng. Ta sẽ làm Đức Chúa Trời chúng nó, chúng nó sẽ làm dân của Ta. Chúng nó ai nấy sẽ chẳng dạy kẻ lân cận mình hay là anh em mình, mà rằng: Hãy nhận biết Đức Giê-hô-va! vì chúng nó thấy đều sẽ biết Ta, kẻ nhỏ cũng như kẻ lớn. Đức Giê-hô-va phán: Ta sẽ tha sự gian ác chúng nó, và chẳng nhớ tội chúng nó nữa. Đức Giê-hô-va, là Đấng đã ban mặt trời làm sự sáng ban ngày, ban thứ tự mặt trăng và ngôi sao soi ban đêm, lật biển lên, đến nổi sóng nó găm thét, Đức Giê-hô-va vạn quân là Danh của Ngài phán rằng: Nếu lệ luật đó mất đi khỏi trước mặt Ta, thì bấy giờ dòng giống

Y-sơ-ra-ên cũng sẽ thôi không làm một nước trước mặt Ta đời đời, Đức Giê-hô-va phán vậy. Đức Giê-hô-va phán như vậy: Nếu trên có thể đo được trời, dưới có thể dò được nền đất; thì cũng vậy, Ta sẽ bỏ trọn cả dòng giống Y-sơ-ra-ên vì cố mọi điều chúng nó đã làm, Đức Giê-hô-va phán vậy.

Ê-sai 44:1-5: Bây giờ, hỡi Gia-cốp, tôi tớ của Ta, hỡi Y-sơ-ra-ên mà Ta đã chọn, hãy nghe! Đức Giê-hô-va, là Đấng đã làm nên người, đã gây nên người từ trong lòng mẹ, và sẽ giúp đỡ người, phán như vậy: Hỡi Gia-cốp, tôi tớ của Ta, và Giê-su-run mà Ta đã chọn, đừng sợ chi; vì Ta sẽ rót nước trên kẻ khát, cho suối chảy nơi đất khô. Ta sẽ đổ Thần Ta trên dòng dõi người, và phước lành của Ta trên những kẻ ra từ người. Chúng nó sẽ nảy nở giữa đám cỏ, như cây liễu đưa dòng nước. Người này sẽ nói rằng: Ta thuộc về Đức Giê-hô-va; người kia xưng mình bằng danh của Gia-cốp, kẻ khác nữa lấy tay mình viết rằng: Ta thuộc về Đức Giê-hô-va, và xưng mình bằng danh Y-sơ-ra-ên.

Giô-ên 2:23-32: Hỡi con cái Si-ôn, các người hãy nức lòng vui vẻ và mừng rỡ trong Giê-hô-va Đức Chúa Trời các người! Vì Ngài ban mưa phải thời cho các người về mùa đầu, và xuống mưa dồi dào về mùa đầu và mùa cuối cho các người nơi tháng đầu tiên. Những sân sẽ đầy lúa mì, những thùng tràn rượu mới và dầu. Ta sẽ đền bù cho các người về mấy năm đã bị cắn phá bởi cào cào, sâu lột vỏ, sâu keo, và châu chấu, là đạo binh lớn mà Ta đã sai đến giữa các người. Các người sẽ đủ ăn và được no nê. Các người sẽ ngợi khen Danh Giê-hô-va Đức Chúa Trời mình, là Đấng đã xử với các người cách lạ lùng. Rồi dân của Ta sẽ không hề bị xấu hổ nữa. Các người sẽ biết rằng Ta ở giữa Y-sơ-ra-ên, biết rằng Ta là Giê-hô-va Đức Chúa Trời các người, và chẳng có ai khác; dân của Ta sẽ không hề bị xấu hổ nữa. Sau đó, Ta sẽ đổ Thần của Ta trên cả loài xác thịt; con trai và con gái các người sẽ nói tiên tri; những người già cả các người sẽ thấy chiêm bao, những kẻ trai trẻ các người sẽ xem sự hiện thấy. Trong những ngày đó, dầu những đầy tớ trai và đầy tớ gái, Ta cũng đổ Thần của Ta lên. Ta sẽ tỏ những sự lạ ra trong các tầng trời và trên đất: tức là máu lửa, và những trụ khói. Mặt trời sẽ đổi ra tối tăm, mặt trăng ra máu, trước khi ngày lớn và kinh khiếp của Đức Giê-hô-va chưa đến. Bấy giờ ai cầu khẩn Danh Đức Giê-hô-va thì sẽ được cứu; vì theo Lời Đức Giê-hô-va, thì ở trên núi Si-ôn và trong Giê-ru-sa-lem, sẽ có những người trốn khỏi, và trong những người còn sống sót, sẽ có kẻ mà Đức Giê-hô-va kêu gọi.

Các chữ **đổ - pour**^{H8210} **out** chép trong các câu trên, đó là chữ **שָׁפַק** shaphak, số 8210 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *sự chảy tràn ra, khiến cho đổ tràn ra, sự phun vọt ra, sự bộc lộ ra cách tràn trề, sự thổ lộ ra, trút ra;*

Chúng ta hãy xem sự ứng nghiệm lời tiên tri về con sông thứ nhì mang tên Ghi-hôn như Lời Chúa đã phán:

Chữ **Ghi-hôn - Gihon**^{H1521} chép trong câu 13 trên, đó là chữ **גִּיחֹן** - Giychown, số 1521 ra từ chữ **גִּיחַ** - giyach, số 1518 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *sự phun vọt ra, sự bộc lộ tràn trề, sự phát hành ra, công việc nặng nề để tỏ ra, sự truyền đạt để báo tin;*

Đức Chúa Jêsus Christ đã phán về Lẽ thật của việc Giê-hô-va Đức Chúa Trời sẽ đổ Thần của Ngài ra đó chính là **sông nước hằng sống của Đức Chúa Trời** sẽ chảy trong lòng của những người vốn đã từng bị **đen** bởi tội lỗi của A-đam cùng tội lỗi của tổ phụ mình, nhưng khi những người đó tiếp nhận Đức Chúa Jêsus Christ làm Chúa của sự sống mình, thì linh hồn họ sẽ nhờ quyền phép của sông nước hằng sống của Đức Chúa Trời mà được nên thánh, là ý nghĩa tiên tri của **con sông thứ nhì là Ghi-hôn** được chép trong Sáng thế ký 2 câu 13.

Giăng 7:37-39: Ngày sau cùng, là ngày trọng thể trong kỳ lễ, Đức Chúa Jêsus ở đó, đứng kêu lên rằng: Nếu người nào khát, hãy đến cùng Ta mà uống. Kẻ nào tin Ta thì sông nước hằng sống sẽ chảy từ trong lòng mình, y như Kinh Thánh đã chép vậy. Ngài phán điều đó chỉ về Đức Thánh Linh mà người nào tin Ngài sẽ nhận lấy; bởi bấy giờ Đức Thánh Linh chưa ban xuống, vì Đức Chúa Jêsus chưa được vinh hiển.

Theo trình tự mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời đã khiến cho con sông từ trong Ê-đen của Đức Chúa Trời chảy ra chia làm bốn ngã, đó là sự mưu luận của Đức Chúa Trời, sẽ tiến hành việc Ngài sẽ ban ân điển cho những người nào trong loài người có lòng trông đợi sự cứu chuộc của Ngài, thì Ngài sẽ ban sông nước hằng sống của Ngài cho những người đó, mà sự ban cho sông nước hằng sống của đó chính là sự ban cho của Đức Thánh Linh, là Thần Lẽ thật đồng nghĩa với việc linh hồn của những người được nhận sự ban cho của Đức Thánh Linh sẽ được biết Lẽ thật và môi miệng của những người đó sẽ tiếp tục tuôn ra Lời hằng sống và bền vững của Đức Chúa Trời cho tới khi tận thế.

Chúng ta hãy xem chân giá trị của việc Giê-hô-va Đức Chúa Trời khiến con sông thứ nhì được chảy ra và chảy quanh toàn cõi **Cu-sơ - Ê-thi-ô-bi**, tức là tuôn chảy trong lòng của tất cả những người đã bị coi là **đen**, tức là những người đã vì tội lỗi của A-đam trước nhất đó mà phải ngồi trong bóng của sự chết, mà chữ **đen - Cush** đó là bóng.

Lu-ca 22:15-20: Ngài phán rằng: Ta rất muốn ăn lễ Vượt Qua này với các người trước khi Ta chịu đau đớn. Vì, Ta nói cùng các người, Ta sẽ không ăn lễ này nữa cho đến khi lễ ấy được trọn trong nước Đức Chúa Trời. Ngài bèn cầm chén, tạ ơn, rồi phán rằng: Hãy lấy cái này phân phát cho nhau. Vì, Ta nói cùng các người, từ nay Ta sẽ không uống trái nho nữa, cho tới khi nước Đức Chúa Trời đến rồi. Đoạn, Ngài cầm lấy bánh, tạ ơn xong, bẻ ra phân phát cho môn đồ, mà phán rằng: Đây là thân thể Ta, đã vì các người mà phó cho; hãy làm sự này để nhớ đến Ta. Khi ăn xong, Ngài cũng làm như vậy, lấy chén đưa cho môn đồ, mà phán rằng: Chén này là giao ước mới trong huyết Ta vì các người mà đổ ra.

Huyết của Đức Chúa Jê-sus Christ (mà huyết chiên con của lễ vượt qua của Đức Giê-hô-va đó là bóng) là giá cứu chuộc và cũng là sự bảo lãnh của Đức Chúa Jê-sus Christ đối với những linh hồn nào thật sự tin đến Danh của Ngài mà vâng giữ các mạng lệnh của Ngài và làm theo như Ngài đã làm. Nhờ sự bảo lãnh của Đức Chúa Jê-sus Christ mà những người tin Chúa sẽ nhận được sự ban cho của Đức Thánh Linh và cũng là bóng về sông nước hằng sống của Đức Chúa Trời sẽ tuôn chảy từ trong lòng của họ mà được sự cứu chuộc và được nên thánh, như Lời Chúa có chép.

Hê-bơ-rơ 9:8-28: Đức Thánh Linh lấy đó chỉ ra rằng hễ đền tạm thứ nhất đang còn, thì đường vào nơi rất thánh chưa mở. Ấy là một hình bóng chỉ về đời bây giờ, để tỏ rằng các lễ vật và hy sinh dâng đó, không có thể làm cho kẻ thờ phượng được vẹn lành về lương tâm. Đó chẳng qua là mạng lệnh của xác thịt, cũng như các lễ ăn, uống, rửa sạch, chỉ lập cho đến kỳ hoán cải vậy. Nhưng Đấng Christ đã hiện đến, làm thầy tế lễ thượng phẩm của những sự tốt lành sau này; Ngài đã vượt qua đền tạm lớn hơn và trọn vẹn hơn, không phải tay người dựng ra, nghĩa là không thuộc về đời này; Ngài đã vào nơi rất thánh một lần thì đủ hết, không dùng huyết của dê đực và của bò con, nhưng dùng chính huyết mình, mà được sự chuộc tội đời đời. Vì nếu huyết của dê đực bò đực cùng tro bò cái tở mà người ta rưới trên kẻ ô uế còn làm sạch được phần xác thịt họ và nên thánh thay, huống chi huyết của Đấng Christ, là Đấng nhờ Đức Thánh Linh đời đời, dâng chính mình không tì vết cho Đức Chúa Trời, thì sẽ làm sạch lương tâm anh em khỏi công việc chết, dâng hầu việc Đức Chúa Trời hằng sống, là đường nào! Nhân đó, Ngài là Đấng trung bảo của giao ước mới, để khi Ngài chịu chết mà chuộc tội đã phạm dưới giao ước cũ, thì những kẻ được kêu gọi nhận lãnh cơ nghiệp đời đời đã hứa cho mình. Vì khi có chúc thư, thì cần phải đợi đến kẻ trời chết đã. Chúc thư chỉ có giá trị sau lúc chết, vì hễ kẻ trời còn sống thì nó không có quyền gì. Ấy vậy, chính giao ước trước nào chẳng phải là không dùng huyết mà lập. Lúc Môi-se phán mọi điều răn của luật pháp cho dân chúng, có lấy huyết của bò con và dê đực, với nước, dây nhung đỏ tía và nhành ngưu tất rảy trên sách cùng trên cả dân chúng, mà nói rằng: Đây là huyết của sự giao ước mà Đức Chúa Trời đã dạy lập với các người. Đoạn, người cũng lấy huyết rảy đền tạm cùng mọi đồ thờ. Theo luật pháp thì hầu hết mọi vật đều nhờ huyết mà được sạch: không đổ huyết thì không có sự tha thứ. Vậy, nếu những tượng chỉ về các vật trên trời đã phải nhờ cách ấy mà được sạch, thì chính các vật trên trời phải nhờ của lễ càng quý trọng hơn nữa để được sạch. Và Đấng Christ chẳng phải vào nơi thánh bởi tay người làm ra, theo kiểu mẫu nơi thánh thật, bèn là vào chính trong trời, để bây giờ vì chúng ta hiện ra trước mặt Đức Chúa Trời. Ấy chẳng phải là dâng chính mình Ngài nhiều lần, như thầy tế lễ thượng phẩm mỗi năm vào trong nơi rất thánh mà dâng huyết không phải là huyết mình; bằng chẳng vậy, thì từ buổi sáng thế đến nay, Ngài đã phải chịu khổ nhiều lần rồi. Nhưng hiện nay đến cuối cùng các thời đại, Ngài đã hiện ra chỉ một lần, dâng mình làm tế lễ để cất tội lỗi đi. Theo như đã định cho loài người phải chết một lần, rồi chịu phán xét, cũng vậy, Đấng Christ đã dâng mình chỉ một lần để cất tội lỗi của nhiều người; Ngài lại sẽ hiện ra lần thứ hai, không phải để cất tội lỗi đi nữa, nhưng để ban sự cứu chuộc cho kẻ chờ đợi Ngài.

Lời Đức Chúa Trời phán với loài người là giao ước của Đức Chúa Trời, vì khi Giê-hô-va Đức Chúa Trời ban luật pháp cho dân Y-sơ-ra-ên tại nơi núi Si-nai, Ngài đã lập giao ước với họ, đó là: “Các người hãy tuân mạng lệnh của Ta, gìn giữ luật pháp của Ta đúng nơi theo: Ta là Giê-hô-va Đức Chúa Trời các người. Vậy, hãy giữ luật pháp và mạng lệnh của Ta, người nào làm theo, thì sẽ nhờ nó mà được sống: Ta là Đức Giê-hô-va.” (Lê-vi ký 18:4-5)

Như vậy, ngay từ khi loài người phạm tội ăn trái của cây biết điều thiện và điều ác mà Đức Chúa Trời đã cấm ăn, và vì cố tội lỗi đó mà A-đam phải chết, còn loài người ra từ A-đam phải ngồi trong bóng của sự chết, nên Giê-hô-va Đức Chúa Trời đã quyết định có một giải pháp để cứu chuộc loài người ra khỏi sự chết đời đời (được giấu trong kế hoạch tìm một dòng dõi thánh, một nước thầy tế lễ của Đức Chúa Trời) đó là Giê-hô-va Đức Chúa Trời đã khiến con sông từ trong Ê-đen của Ngài chảy ra để tưới vườn chia làm bốn ngã, là bóng về các thời kỳ trong kế hoạch tìm một dòng dõi thánh, một nước thầy tế lễ của Ngài, mà **ngả thứ nhất** ra từ con sông từ Ê-đen chảy ra đó (Kinh Thánh

không có chép là *con sông*) đã hoạt động như một con sông duy nhất, tốt nhất theo như ý nghĩa của chữ **thứ nhất - the first**^{H259} chép trong câu 11 trên, đó là chữ **אֶחָד** - 'echad, số 259 ra từ chữ **אֶחָד** - 'achad, số 258 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *số một, đầu tiên, trước hết, duy nhất, một lần cho tất cả; trở nên sắc bén, để hiệp làm một, sự suy ra, sự rút ra tiêu điểm, sự tập trung tư tưởng để đi hướng này hay hướng khác;*

Chức năng thuộc linh của các **ngả** sông này là thuộc về Luật pháp mà Đức Chúa Trời đã ban cho loài người, để sàng sảy loài người, để luyện lọc, để xem thử có ai khôn ngoan, tìm kiếm Đức Chúa Trời chẳng, mà ngả thứ nhất đó là nói về Luật pháp văn tự, là con đường dẫn loài người ra khỏi nơi tối tăm, đến nơi sáng láng lạ lùng của Đức Chúa Trời, mà nơi sáng lạ lùng của Đức Chúa Trời đó chính là con sông thứ nhì mang tên Ghi-hôn, là bóng về Nước Đức Chúa Trời, là sông nước hằng sống của Đức Chúa Trời, sẽ được ban cho những người nào tiếp nhận, vâng giữ và tuân theo Luật pháp thánh khiết, công bình của Đức Chúa Trời, mà Đức Chúa Jê-sus Christ là bóng về sông nước hằng sống của Đức Chúa Trời sẽ được ban cho những người xứng đáng là tuyển dân của Đức Chúa Trời hằng sống.

1 Phi-e-rơ 1:17-25: Nếu anh em xưng Đấng không tây vị anh em, xét đoán từng người theo việc họ làm, bằng Cha, thì hãy lấy lòng kính sợ mà ăn ở trong thời kỳ ở trọ đời này, vì biết rằng chẳng phải bởi vật hay hư nát như bạc hoặc vàng mà anh em đã được chuộc khỏi sự ăn ở không ra chi của tổ tiên truyền lại cho mình, bèn là bởi huyết báu Đấng Christ, dường như huyết của chiên con không lỗi không vót, đã định sẵn trước buổi sáng thế, và hiện ra trong cuối các thời kỳ vì cơ anh em, là kẻ nhân Đức Chúa Jê-sus tin đến Đức Chúa Trời, tức là Đấng đã khiến Ngài từ kẻ chết sống lại, và ban sự vinh hiển cho Ngài đến nỗi đức tin và sự trông cậy anh em được nương nhờ Đức Chúa Trời. Anh em đã vâng theo lẽ thật làm sạch lòng mình, đừng có lòng yêu thương anh em cách thật thà, nên hãy yêu nhau sốt sắng hết lòng; anh em đã được lại sanh, chẳng phải bởi giống hay hư nát, nhưng bởi giống chẳng hư nát, là bởi Lời hằng sống và bền vững của Đức Chúa Trời. Vì, mọi xác thịt ví như cỏ, mọi sự vinh hiển của nó ví như hoa cỏ. Cỏ khô, hoa rụng, nhưng Lời Chúa còn lại đời đời. Và Lời đó là đạo Tin Lành đã giảng ra cho anh em.

Trong ý nghĩa của chữ **thứ nhì - the second**^{H8145} chép trong Sáng thế ký 2 câu 13 trên, đó là chữ **שְׁנִי** - sheniy, số 8145 ra từ chữ **שְׁנִי** - shanah, số 8138 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *thứ hai, thứ nhì theo thứ tự, lần thứ nhì, làm lần nữa về thời gian, để nhắc lại, để thay đổi, bản sao lục giống hệt như cái ban đầu, tính ưu việt hơn, tốt hơn, sự sửa đổi, sự sửa lại, làm biến đổi, làm biến hoá,* đó là lời tiên tri của Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời về việc Ngài sẽ lập một giao ước mới với tuyển dân của Ngài, không phải cho dân Y-sơ-ra-ên trong xác thịt, nhưng trong Danh của Đức Chúa Jê-sus Christ mà nhận được những sự ban cho của Đức Thánh Linh, là Thần Lẽ thật. Chữ thứ nhì nói về việc Danh của Đức Chúa Jê-sus Christ đến thế gian này làm cho vững lập Luật pháp mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã ban cho loài người qua Môi-se nhưng tốt hơn Luật pháp mà Môi-se đã chép đó là Luật pháp của Thánh Linh sự sống giống hệt như Luật pháp văn tự, vì Luật pháp của Thánh Linh sự sống không tách rời khỏi Luật pháp văn tự, mà được giấu trong Luật pháp văn tự đã chép trong Kinh Thánh, vì Luật pháp văn tự được chép trong Kinh Thánh làm chứng cho Luật pháp của Thánh Linh sự sống. Tính ưu việt của Luật pháp của Thánh Linh sự sống là khiến linh hồn người ta tin Chúa được tái sanh, nghĩa là được phục hồi sự sống, khiến linh hồn người ta được nên thánh và được trở nên giống như hình bóng của Lời Đức Chúa Trời (Con một của Đức Chúa Trời).

Toàn bộ ý nghĩa của chữ **thứ nhì - the second**^{H8145} chép trong Sáng thế ký 2 câu 13 trên đã được Đức Giê-Hô-va định ngay từ khi loài người phạm tội và bị trục xuất khỏi cảnh vườn của Đức Chúa Trời, nghĩa là linh hồn loài người bị thiếu mất sự sáng thật của Đức Chúa Trời và vì cơ đó mà mất quyền quản trị đất, không thể cai trị được thân thể xác thịt mình theo Luật pháp của Đức Chúa Trời. Nhưng trong mưu luận mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã định một kỳ, Ngài sẽ khiến muôn dân trên đất này được thấy sự vinh hiển, là sự sáng thật của Đức Chúa Trời thông qua quyền phép của danh Đức Chúa Jê-sus Christ, mà sông thứ nhì mang tên Ghi-hôn đó là bóng về sông nước hằng sống của Đức Chúa Trời sẽ được ban cho linh hồn những người nào sẽ tin đến Danh của Đức Chúa Jê-sus Christ.

Cô-lô-se 1:12-15: Hãy tạ ơn Đức Chúa Cha, Ngài đã khiến anh em có thể dự phần cơ nghiệp của các thánh trong sự sáng láng: Ngài đã giải thoát chúng ta khỏi quyền của sự tối tăm, làm cho chúng ta dời qua nước của Con rất yêu dấu Ngài, trong Con đó chúng ta có sự cứu chuộc, là sự tha tội. Ấy chính Ngài là hình ảnh của Đức Chúa Trời không thấy được, là Đấng sanh ra đầu hết thấy mọi vật dựng nên.